

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42

SAIGON

CÁC PHẦN THƯỞNG

về cuộc thi kỷ-niệm ngày P. N. T. V. ra đời



Phân thưởng ba

Một cái đồng hồ đồ kiềng (Carillon Westminster) lớn, ngoài bằng cây nu, hạng tốt nhất, giá đáng 120\$.



Phân thưởng nhì

Một cái lư đồng thiết lớn, bề cao 1m70. Kiểu Annam, rất tinh xảo, giá đáng 200\$.

Các phần thưởng lớn hiện nay trưng tại hiệu
THANG-LONG đường Sabourain n° 20, Saigon.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho :
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Calinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N° 566

SÁNG-LẬP
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 51 - 8 MAI 1930

GIÁ BẢO :
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télég. : PHULNU TANVAN SAIGON

THẾ NÀO LÀ CÓ CÔNG VỚI XÃ-HỘI ?

Lời nói thẳng cùng các nữ Giáo-sư

Việc học ở nước ta ngày nay đã cần phải mở rộng, các trường nam nữ ở các nơi đã cần phải lập nhiều, vậy không kể nam-giới hay là nữ-giới, ai đã nhận lấy công việc dạy học vào mình, cũng đều phải có cái trách-nhiệm về sự giáo-dục cả.

Cái trách-nhiệm giáo-dục ấy, bây giờ các nhà nữ giáo-sư đã gánh vác một phần to, vậy vấn-đề thuộc về nữ giáo-sư đối với xã-hội, tưởng cũng là một vấn-đề mà ta cần phải bàn đến.

Hiện nay, trong hàng nữ-giáo, có một số ít người, hình như không lấy nghề mình làm trọng : bước chơn vào trường giáo-dục, chỉ cốt là để cho có việc làm, mà làm việc lại chỉ cốt cho rồi chuyện, còn như cái ảnh-hưởng với xã-hội, thì không nghĩ tới làm chi ! Về phần những người ấy không kể ; còn thiết có lắm người : tự cho nghề mình là nghề quan-trọng ở xã-hội, tự phụ rằng chính mình là kẻ có công với quốc-dân, song đối với nghề quan-trọng, phải làm thế nào cho được xứng-dáng, đối với xã-hội, phải làm thế nào cho được có công, thì thường khi cũng ít ai chịu

nghĩ tới. Đó là một điều phải nói cho rõ.

Phải, vẫn biết nghề giáo-dục cũng là một nghề quan-trọng thiết, nhưng nói cho phải ra, những người dạy học ngày nay, dầu cho có làm được đủ bổn-phận ở chôn học-đường chẳng nữa, cái công đối với xã-hội cũng chưa gọi được là lớn. Hoàng chi, lại không tận-tâm về nghề mình thì còn công gì mà kể nữa ! Nói thế, tất có nhiều người cho tôi là một kẻ đứng ngoài, có ý muốn viết bài này để công-kích các nhà giáo đó. Song xin nói rõ : chính tôi đây cũng là một người hiện đương ở trong giáo-giới, không phải không biết trọng nghề mình đâu ; song đã bàn về một vấn-đề nào thì phải bàn cho đến tận cùng. Năm xưa, tôi đã có bài đăng báo, bàn cùng các anh em nhà giáo về vấn đề này ; nay viết đến đây, tôi xin trích ngay một đoạn trong bài ấy, để các nhà nữ-giáo cùng coi :

« Các nhà giáo thường có làm ông tự-phụ rằng mình gánh vác một cái công việc rất là quan-trọng, mà cái công dạy trẻ của mình thì thiệt không hạng nào bì kịp ! Phải, công việc nhà giáo có quan-trọng thiết, nhưng cái

công dạy người mà tự bảo là lớn hơn hết cả thì thiệt chưa phải! Các nhà giáo nên biết rằng: nhà giáo-dục với nhà soạn báo, soạn sách, đều là những nhà khai-hóa cho quốc-dân cả, song các công việc của nhà giáo-dục nếu đem so với các công việc của những nhà soạn báo, soạn sách có quyền tự-do ngôn-luận, thì kẻ còn là hẹp hơn nhiều. Vì phẩm cá: nhà giáo dạy đèn trường nào, bậc nào cũng vậy, tất phải noi theo một cái chương-trình nhà nước đã định, mà các khoa, các bài tất phải chia dạy cho đủ trong các giới-hạn đó; và lại cách soạn bài, cách giảng học, cách chấm bài vở, cho tới mọi cách thưởng phạt, coi sóc học trò, đều phải noi theo những khoa sư-phạm đã định, mà làm việc cho đúng; trái với những điều đã kể đó là không đúng chương-trình, không hợp sư-phạm, tất là không được! Vậy nên trong chương-trình mà không cho dạy đèn khoa nào, thì khoa ấy tất không được dạy; nếu trong khoa sư-phạm, khi ông cho được: nhưn lẽ này mà giảng đèn nhiều lẽ khác, thì tất cũng không được giảng rộng nhiều ra. Ấy cứ xét như vậy thì đủ biết rằng: các nhà giáo ngày nay chỉ có cái công đem những sự của mình đã từng học được, theo đúng chương-trình và cách sư-phạm mà dạy cho những kẻ chưa theo kịp mình. Việc giáo-dục là ở chánh-phủ định sẵn, các nhà giáo-sư chỉ là những người tuân theo, đem ra mà thi-hành cách dạy đó thôi. Vậy các giáo-sư chỉ là những người chia tay mà giúp chánh-phủ về đường khai-hóa cho dân, chứ không có thể nhận rằng: cái công khai-hóa là tự ở mình được vậy».

Đọc tới đoạn đó, các nhà nữ giáo-sư tất cũng tự xét, tự hiểu, vì các nhà nữ-giáo đã đem mình ra chôn học-đường làm việc, thì cái giới-hạn ở sự dạy học cũng chẳng khác gì như bọn nam giáo-sư.

Tôi không thể nói được rằng: các nhà giáo-dục có công lớn hơn cả các hạng người trong xã-hội. Nhưng cũng không phải là nói rằng: các nhà giáo-dục đều vô công với xã-hội đâu! Bởi vì chánh-phủ đâu có đặt ra cách dạy,

định ra chương-trình, nhưng nếu không có người nhận lấy làm việc của mình mà lựa dạy cho học, cho khéo, thì dân học vào đâu? Ai dạy mà biết? Vậy thì công việc của nhà giáo-dục quan-trọng tức là lẽ đó. Các nhà giáo nếu chịu theo đúng chương-trình cùng cách sư-phạm mà tận-tâm về đường dạy học, thì cái công giáo-dục há phải là không có! Song nói cho phải ra thì những người tận-tâm cũng chưa thấy bao nhiêu, vậy nên công việc của các nhà giáo sư ngày nay, thiệt có nhiều cái khuyết-diểm.

Nay hãy nói đến việc dạy học, thiệt thầy hai bên nam nữ giáo-sư, phần nhiều đều có những cái khuyết-diểm như nhau cả.

Xét ngay khoa dạy luân-lý là một khoa dạy hệ trọng nhất. Trong chương-trình tuy có định ra: dạy về gia-đình luân-lý, học-đường luân-lý, xã-hội luân-lý, bốn-thần luân-lý... tùy theo từng bậc, mà kỳ càng khác nhau, song cách giảng, cách dạy vẫn là cốt ở thầy phải lựa cho khéo. Trong khoa sư-phạm cũng nói: dạy đèn bài luân-lý, không những là thầy chỉ cho bài học, chỉ giảng cho nhiều, mà lại còn phải tìm câu thí-dụ cho học trò vui nghe, tìm tiểu-chuyện nói cho học trò cảm-dộng. Và lại, bất cứ là giờ dạy luân-lý, hễ lúc nào trông thấy một trò tỏ ra nết xấu, thì thầy nên nhưn ngay đó trả lời quở trách giảng bảo kỹ-càng; ấy tức là cách trực-tiếp để sửa nết xấu cho học trò, mà sự dạy luân-lý như vậy mới là có công-hiệu. Nếu thấy nào dạy luân-lý cũng chịu theo đúng như vậy thì há chẳng có ích lắm sao? Song xét ra, trong mười người dạy học, có lẽ đèn bảy, tám người coi thường giờ dạy luân-lý! Bài học viết lên bảng cho trò chép, thầy giảng qua-loa rồi trò đọc bài kỹ trước, ấy là xong việc thầy; ít thấy nào chịu tìm chuyện mà nói, ít lúc nào chịu nhưn nết xấu mà sửa! Ấy, dạy khoa luân-lý là khoa quan-trọng mà mấy thầy còn chẳng chịu lưu-tâm như thế, huống chi là dạy khoa quốc-sử? Mấy thầy ít chịu lựa giảng cho cổ dẫu dưới gốc ngọn, để in sâu vào óc con trẻ những điều nên biết trong lịch-sử

nước nhà. Dạy khoa quốc-văn, mấy thầy cũng chẳng chịu lựa chọn những cách dùng chữ, đặt câu, để rèn tập cho học trò biết quen dùng cái tiếng mẹ đẻ! Mấy đã nhận lấy công việc giáo-hóa cho con em nước nhà, mà việc mình làm như vậy, há gọi là tận-tâm được sao?

Đó là kể sơ mấy cái khuyết-diểm trong sự dạy học; nữ-giáo với nam-giáo mà như vậy, đều là đáng trách cả.

Sau nói đến việc soạn sách, thì về bên nam giáo-sư, cái công trước thuật tuy cũng còn nhiều khuyết-diểm, song mấy năm nay, các sách giáo-khoa do các nam giáo-sư soạn và xuất-bản, kể cũng còn có được tới vài chục quyển. Đèn như về bên nữ-giáo, ở các tỉnh Trung, Nam, có ai soạn được quyển nào hay không thì tôi chưa rõ, chứ ở ngoài Bắc thì thiệt chưa thấy một nhà nữ-giáo nào là chịu nói đến việc soạn sách ráo.

Việc soạn sách là một cái nghĩa-vụ của các nhà giáo-dục đó. Bất luận rằng: nam-giới hay là nữ-giới, ai đã gánh vác cái công việc giáo-dục, cũng đều phải có cái trách-nhệm nhà học-giả; vậy phải làm thế nào cho cái học của mình có thể bổ ích được rộng khắp xã-hội, bổ ích được cả đến đời sau, thì cái công giáo-dục mới gọi được là lớn. Cái phạm-vi giáo-dục ở nơi học-đường thiệt còn là hẹp, vậy thì ngoài việc dạy học ra, các nhà giáo nên để cái thì giờ nhàn-hạ mà nghiên cứu, suy nghĩ, soạn ra sách vở, để đem những điều hay mà truyền-bá cho được rộng khắp, như thế thì ngoài cách dạy người trong vòng giáo-dục, cái học thức của mình còn có thể bổ ích cho nhiều người khác được vậy. Và lại, cái công khai-hóa cho một nửa nhưn loại là thuộc về các nữ giáo-sư đó, vậy mà các bà, các cô dám bỏ, không nghĩ tới sao?

Tôi không dám nói sự soạn sách của bên nam giáo-sư đã hay ho gì! Vì những sách mà các ông giáo đã soạn, bất luận rằng lịch-sử hay luân-lý, cách-trí hay địa-dư, dạy tập Việt-văn hay dạy là n toán-pháp, tóm lại chẳng qua chỉ là soạn theo chương-trình học

để thi bằng « sơ-học yếu-lược » hay thi bằng « sơ-đẳng tột-nghiep » mà thôi. Trong các sách soạn đầu cho có ông này xếp đặt khéo, ông kia giảng-giải kỹ mặc lòng, nhưng xét ra, đều là nhưn các khoa-học có sẵn mà soạn rút lại, cho đúng với chương-trình đi thi, để các trò mua dùng cho tiện, tức là sách để cho các trò học « cướp gạo » đó. Một kỳ thi có độ năm bảy bài thuộc về năm bảy khoa, mà mỗi khoa nếu lại có đến ba bốn quyển sách cùng ra một lúc, thì chỉ làm cho rối trí trẻ con, không biết chọn quyển nào là lợi! Nếu quả các ông đó có tài sư-phạm, có chí soạn sách, thì bất cứ là khoa nào, hễ nhà trường phải học đèn thì các ông lựa soạn, tùy theo cái khôn khéo của mình mà soạn; thích hợp vào trình-độ lớp nào chẳng được, cứ gì phải soạn theo chương-trình các lớp đi thi? Có kẻ cho rằng: « Nhà giáo lợi dụng các kỳ thi để bán sách, tưởng không phải là lời nói quá. » Ấy, những sách giáo-khoa của các ông giáo soạn, đại-khải như thế, lại còn ra những tập tiểu-thuyết cùng những kịch-bản, càng là những sách vô giá-trị nữa!

Tuy nhiên, có làm còn hơn không làm, vấn-đề này tôi sẽ còn bàn trong một bài khác; nay chỉ xin hỏi các nhà nữ-giáo nghĩ sao?

NGÂN-TRÍ.



- ☑ Ai lại không nên mua một năm báo P.N.T.V. ? Mua, đã là giúp cho Học-bổng rồi, lại còn được dự cuộc thi có cả trăm phần thưởng, mà phần thưởng nhất đáng giá tới 280\$00
- ☑
- ☑

PHẦN THƯỞNG MỖI NĂM

CỦA PHỤ-NỮ TÂN-VĂN TÒ-CHỨC

Mỗi phần 300\$00

VĂN-HỌC

....thường cho nhà văn-sĩ nào soạn được sách, hoặc du-kỹ, hoặc tiểu-thuyết, hoặc khảo-cứu, hoặc giáo-khoa, có ích cho việc giáo-dục, và có ảnh-hưởng tới gia-đình xã-hội.

ĐỨC-HẠNH

....thường cho người đàn-bà nào gia-tình nghèo khó, mà có nết tốt, tánh hay, chăm chỉ làm việc, đủ mưu-cầu hạnh-phước cho bản-thân, tiêu-biểu được đức tốt cho gia-tộc.

Hai phần thưởng này ai cũng được dự,
kỳ tới sẽ nói rõ.

CHUYỆN LẠ

VÌ THUA CUỘC MÀ PHẢI LẤY NGƯỜI CHỒNG MÌNH KHÔNG THƯƠNG

Hồi năm ngoái, bên Huê-Kỳ bản Tổng-thống, thiên-hạ đem việc ấy đánh cá với nhau, như ta cá ngựa vậy. Kỳ ấy, có hai người ra ứng cử là ông Smith và ông Hoover.

Có một người con gái nhà giàu sắc đẹp, là cô Bessie, cá với một người thiếu-niên là Leo Altman rằng ông Smith sẽ trúng cử làm Tổng-thống. Nếu như cô được cuộc thì chàng Leo Altman phải chịu cho cô mười đồng, còn như cô thua thì cô chịu lấy chàng làm chồng.

Khi đánh cuộc, trong ý cô chắc là cô thắng mười phần. Không dè trời chẳng chiều khách hồng-nhan, bắt cô phải kết duyên với một người mà cô vẫn bỏ hờn; khi bàn cử xong, té ra ông Smith thua, ông Hoover đắc cử. Cô là người biết điều lắm, nên lúc biết tin mình thua cuộc rồi, thì lập tức kêu điện-thoại nói với Léo tới Nuru-Do để kết hôn.

Hai bên lấy nhau được ít ngày, thì cô ăn năn rằng mình làm chuyện ấy là bậy, cô liền ra tòa xin ly-dị, viện cớ rằng cuộc đánh cá như thế không được cân-phân nhau, và cái giá-trị của người con gái như cô đáng hơn 10 đồng chứ.

Còn Léo thì nói rằng vợ chàng thua cuộc hẳn hoi, thì phải chịu theo ý lời hứa.

Cha mẹ cô Bessie nói rằng con gái mình đã thay đổi ý-kiến rồi, sau khi làm lễ thành-hôn, thì vợ chồng mỗi người một ngã, chớ chưa hề ở chung với nhau, vậy xin tòa phải xét và hủy cuộc đồ ấy là trò chơi trẻ con, không nên lấy làm quan hệ.

Tòa xét lời ấy phải, nên cho hai bên ly-hôn.

BỌN PHỤ-NỮ THƯỢNG-LƯU BÊN HỒNG- MAO HỌC NGHỀ NẤU ĂN

Con gái bên Hồng-mao bảy giờ, lấy nghề nấu ăn làm một kim-thời rồi.

Có nhiều các cô, con nhà thượng-lưu xã-hội đã rủ nhau đi học nghề làm bếp, và học hành xem ra chăm chỉ lắm. Họ nói làm người đàn bà mà không biết làm món ăn, thì thật là đáng xấu hổ.

Thượng-lưu Phụ-nữ của người ta biết lo như vậy, còn thượng-lưu Phụ-nữ của mình, có ít ai chịu nhận cái nghề ấy là nghề cần dùng cho mình; phần nhiều chỉ biết đeo hột xoàn, ngồi xe hơi, nhưt thiết việc gì cũng ỷ vào cha mẹ chồng con, hay là sai-khiến người nhà đầy tớ mà thôi.

Thượng-lưu Phụ-nữ của ta chỉ có bề ngoài thôi, thua kém thượng-lưu Phụ-nữ nước người như một vực một trời vậy.

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Phụ-nữ Đồng-tình-hội

Không biết tại sao một năm đó, người Nhựt-Đôn đua nhau tự vận nhiều quá. Thử nhưt là đàn-bà. Có hơi một chút gì bất như ý, ví dụ như giận chồng, như mất việc, như hỏng thi, bấy nhiêu đó cũng đủ khiến cho họ nhảy xuống giếng sâu, hay là dìm vào xe lửa rồi. Họ tự vận sao mà mỗi ngày nội trong nước Nhựt có cả chục cả trăm đám, đến đời ở đất Thần-hộ, có cái giếng kia, đàn bà nhảy xuống đó tự vận mà lấp đầy.

Đã biết rằng sự tự vận là cái tánh quen của dân-tộc Nhựt-Đôn, cũng như ham sống là tánh quen của dân-tộc khác, song bọn phụ-nữ của họ thấy vậy, cũng cho rằng cái trào-lưu ấy rất nguy hiểm cho xã-hội, họ bèn tìm cách bỗ-cửu. Cái nguyên-nhơn khiến cho người ta đến đời liễu-mình, phần nhiều là tại cảnh-ngộ cùng khổ, hay là có điều chi uất ức trong lòng mà ra; đã không biết sống là vui, thì đâu có biết thiệt thòi là thương!

Những hạng phụ-nữ thượng-lưu trí-thức trong nước, hèn hờ hào tập ra một cái cơ-quan, có chỉ-điểm ở khắp mọi nơi, gọi là « Phụ-nữ đồng-tình-hội ». Mục đích của hội là cứu vớt những người muốn tự-vận, hay là bị thế bách-phải tự-vận; bởi vậy cho nên hết thấy mọi cơ-ở: đau đường, xô chọi, mất giếng, gốc cây, họ đều có yế-thị như vậy: « Ai muốn tự-vận, trước hết hãy tới hội Phụ-nữ đồng-tình, nói chuyện đã ». Rồi thì ai thất nghiệp thì họ làm cho có việc, ai ngại eo khổ thì quyền tiền giúp cho, ai có vì việc gia-đình thân-thể mà phiền rất trong lòng, thì họ điều hòa khuyên-giải. Nhờ vậy mà họ cứu vớt được không biết bao nhiêu là đàn-bà, nếu không có hội Phụ-nữ Đồng-tình thì đã phải thác oan chết uổng.

Cơ-quan ấy, chúng tôi thiết tưởng cần có ở trong xã-hội ta ngày nay.

Từ năm ngoái đến giờ, trong nước ta xảy ra không biết bao nhiêu là chuyện đàn-bà tự-sát. Người này thì vì cảnh-ngộ gia-đình, kẻ nọ thì bởi tình-duyên trắc-trở, lại có nhiều người vì nghèo khổ, vì bệnh hoạn, cũng tính đến cái kế quyền sanh là kế cuối cùng. Thảm thương như thế, là người đàn-bà ở tỉnh Nam-dịnh mới đây, gặp cảnh chồng chết con đông, bước cùng thân lúng; trong lưng còn một đồng mấy bạc, để lại cả cho lũ con, rồi ra sông Vĩ-hoàng dìm đầu

xuống đó; ai nghe chuyện ấy lại chẳng đứt ruột đau lòng, nhưng muốn cứu giúp cho lũ con người mạng bạc.

Chúng tôi tưởng trong lúc vật giá lên cao, củi châu gạo quế này, chẳng hẳn không thiếu chi người muốn theo bước bà kia; hay hoặc là sự sống dày vò, cảnh nhà bức bách, dẫu không muốn quyền sanh tự-sát chẳng nữa, cũng khó biết sống cách nào. Than ôi! Giữa vòng biển khổ, trong đám bụi mù, biết ai khóc than, biết ai sống chết, có ai tìm phương kiếm thế, cứu vớt cho nhau không?

Người đời, ai cũng có quyền sống, thế mà có người phải tự-sát đã là một chuyện thương-tâm rồi, lại tự-sát vì không có cơm ăn áo mặc, không có việc làm nuôi con, thì càng là chuyện thương-tâm, không nói sao cho hết!

Hỏi chị em ta có nên lập ra những cơ-quan như hội Phụ-nữ Đồng-tình để bình vực cho đồng loại, cứu vớt cho đoàn-thể hay không?



Có nhiều chuyện không ai hiểu được!

Đừng nói chi tới những việc huyền-vĩ của đạo-bán, chỗ bí mật vẻ nhưn-sanh, là chuyện khó hiểu đã đành, cho tới mấy cái chuyện ở rành rành ngay trước mắt mình, mà mình không hiểu, mới là lạ!

Tại sao trong lúc hai tỉnh Châu-độc, Long-xuyên, và mấy tỉnh ngoài Bắc bị lụt, thì chẳng thấy một ai nhắc nhở đoái hoài tới, mà mở ra đê đập nọ, hay là cuộc quyền kia?

Tại sao bọn ngoại-thương được tự do tăng giá đồ vật hàng hóa lên, làm khổ con nhà nghèo Annam, chịu những nỗi thiếu hụt thiệt thòi, mà không có ban ủy-viên xét giá sanh-hoạt lập ra, cũng không thấy quyền phép nào can-thiệp tới?

Tại sao....?

(Tòa Kiểm duyệt bỏ hết một đoạn)

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Người cho ra người

Ông Garfield (1831-1881), đại tổng-thống nước Mỹ, hồi nhỏ, đi học trong nhà trường, có một lần, thầy giáo hỏi các học trò rằng:

« Các trò! Bây giờ đi học rồi đến lớn các trò làm gì? »

Khi ấy các trò đều đem chỉ nguyên mình mà kể cho thầy nghe. Kể thì nói sẽ làm nhà đại chánh-trị, kể thì nói sẽ làm nhà đại thiết-nghiệp, người thì đòi làm trạng-sư, người thì muốn làm phủ-hộ, mỗi trò một thể. Chỉ có một mình ông Garfield không nói chi hết. Thầy giáo lấy làm lạ hỏi:

« Còn mấy? »

Ông Garfield thưa rằng:

« Tôi thì muốn làm một người cho ra người. »

— Nói thế là nghĩa gì? Thầy giáo lại hỏi vặn.

— Thưa thầy, thật đấy. Nếu làm nổi những sự lớn-lao mà con người không ra con người, thì cũng chẳng khác nào loài thú đồng vậy. Cho nên theo ý tôi thì làm một con người cho ra đáng, ấy là việc cần cho tôi thứ nhất.

Đem vàng đổi sắt

Cách nay hơn một trăm năm, vua Guillaume III nước Phổ-lỗ-ì vì muốn cho nước nhà cường thịnh, nên gây sự chiến tranh với nước ngoài, ngặt vì tốn tiền nhiều quá, đánh nhau đến nửa chừng thì nhà-nước hết tiền, phải ngưng sự chiến-tranh lại.

Song nếu đình-chiến thì sẽ phải chịu thế-lực ngoại-quốc lấn vào, thiệt là một thời-cơ khó tới khó lui. Vua Guillaume III bèn đem ân-tình ấy tỏ với cái lòng ái-quốc của nhân-dân trong nước, ra lời cáo-thị như vậy:

« Nay đương lúc nước nhà một còn một mất, phải cần có những món tiền to; vì bằng đám pít-y-nữ có lòng giúp nước cứu dân, thì ai có đồ nữ trang bằng vàng bằng bạc hãy đem nộp cho Chánh-phủ. Chánh-phủ lấy mà đúc tiền để dùng vào việc chiến-trận, thì hết thấy quốc-dân sẽ hưởng được sự độc-lập tự-do, và vinh-quang là dường nào! »

Được lời cáo-thị ấy, ni ững đàn-bà đầu đó đều lột đồ vàng bạc của mình ra mà dâng cho vua. Vua bèn sức ban cấp cho họ mỗi người một chiếc mẽ - day bằng sắt, trên có khắc hàng chữ rằng: « Năm 1813 dâng vàng mà được sắt. » Đàn-bà nào lãnh được mẽ-day sắt ấy, đeo vào trước ngực, cho là vinh-diệu không chi bằng.

Cho biết cái gì mà mình lấy làm quý, thì dầu nó xấu cũng hóa ra tốt.

Cái lăm to quá

Sau khi Napoléon I cưới bà hoàng-hậu thứ hai, tức là Marie-Louise, công-chúa nước Autriche, được mấy bữa, thì triều-dinh Autriche có thi hành một việc không hợp với ý-kiến Napoléon; Napoléon vừa nghe thấy, nổi dóa, mắng rằng: « Hoàng-dế Autriche là đồ khờ! »

Chữ « đồ khờ » Napoléon dùng đó, nguyên tiếng Pháp là « Ganache ». Bà hoàng-hậu hiểu tiếng Pháp có ít, mới nghe chữ « ganache » không biết là nghĩa gì, bèn hỏi Napoléon. Hồi nóng giận thì Napoléon buột miệng nói làm vậy, sau thấy hoàng-hậu hỏi, thì thật khó mà trả lời. Vua bèn bịa ra mà nói rằng: « Ganache » chỉ nghĩa là người từng-trãi, biết lo-tính sâu xa.

Cách lữa sau, quan tể-tướng của Napoléon được phép vào yết-kiến hoàng-hậu, đọc lời chúc mừng lễ thành hôn; hoàng-hậu tinh kiếm lời lịch-sự mà khen-tặng tể-tướng cho xứng-dáng, lên nói rằng: « Quan tể-tướng đây thiệt một người rất là « Ganache » trong nước Pháp chúng ta! »

Viên tể-tướng nghe nói sững-sờ; những người hầu cận trong cung cũng hết sức lấy làm quái lạ, nhưng muốn đem chính nghĩa chữ ganache mà cắt cho hoàng-hậu nghe thì lại không tiện.

Về sau Napoléon nghe câu chuyện ấy mà cười ngất. Đáng nực cười hơn nữa là bà Marie-Louise suốt đời cứ tin rằng chữ ganache là chỉ nghĩa người khôn-ngoa!

Cái đồng hồ bị nấu

Ông Newton thấy trái thái-bình rụng xuống mà suy-nghiệm ra được cái sức hút của trung-tâm trái đất; ấy là câu chuyện có tiếng trong làng khoa học, phàm kẻ có đọc sách thì ai cũng biết.

Chính cái người học rộng nghĩ xa là ông Newton đó, thế mà trong khi tìm-tòi xem xét một việc gì thường bỏ ăn bỏ uống, quên hết mọi sự khác, bởi đó ông ta làm ra có lắm chuyện buồn cười.

Một ngày kia, ông Newton đọc sách như lệ thường, trên góc bàn giấy đặt một cái hồ-lò, trên bắc cái nồi nhỏ, định luộc một cái trứng gà, vừa đọc sách vừa ăn chơi. Mất ông chăm vào sách, tay mặt giữ từng tờ, còn tay trái bỏ trứng vào luộc.

Hơn mười phút đồng-hồ, ông nghĩ rằng trứng đã chín rồi, bèn nhấc nồi xuống để gắp trứng ra. Lại làm sao! Ngó vào trong nồi thì chẳng thấy trứng gà đâu hết, mà là cái đồng-hồ trái-quít của ông chìm trong nước sôi đã muốn rục!

ĐÀN-BÀ MỚI CỦA MỘT NƯỚC MỚI

THỜ-NHÌ-KỲ

PHAN-KHÔI dịch

1. — Cái mầm sự đổi mới

Thờ-nhĩ-kỳ, trước kia bị kêu là nước « Đau mòn » bất-kỷ về phương diện nào, chánh-trị, kinh-tế hay là văn-hóa, cũng đều bị các nước mạnh lấn-luôi, hao nhiều quyền-lợi trong nước đều mất sạch. Sau khi bị thua trong cuộc chiến-tranh 1914-1918, quốc-thể lại càng nguy hiểm: Chỗn thủ-đỗ bị các nước Hiệp-uớc đóng quân mà hiệp-chế, hải-quân bị cầm lại một chỗ, lục-quân hầu hết bị giải-ô-trang; lại các cửa biển yếu-hại, các đường hỏa-xa đều bị ngoại-quốc chiếm-giữ; việc chánh-trị rối-loạn, giềng-mối tan-lành, thiếu hụt nữa thì mất nước. Vậy mà từ mùa hạ năm 1919, ông Mustapha Kemal cùng bọn đồng-chí dựng cờ cách mạng về sau, hiệp sức đồng lòng, lo chấn-chỉnh mọi việc, một mặt thì khéo dùng lược ngoại-giao, một mặt thì thức lĩnh dân trong nước, mà rồi linh thế thay-đổi; nước Thờ-nhĩ-kỳ trở thành ra nước độc-lập hoàn-toàn. Hiện bây giờ, cuộc cách-mạng của họ hẳn đã thành-công, cái nước đau mòn hồi trước bỗng đứng dậy chen chun vào hàng liệt-quốc.

Tiếng sấm mùa xuân làm cho bao nhiêu loài sâu-bọ núp dưới đất đều dậy lên hết thấy; cuộc cách-mạng cũng vậy. Nước Thờ-nhĩ-kỳ hồi chưa có cuộc cách-mạng, nào ai có biết sự « Phụ-nữ vận-dộng » là gì. Thế mà sau khi tiếng trống cách-mạng đã vang ra rồi, cuộc phụ-nữ-vận-dộng đầu đó nó nức dậy lên.

Trước kia Thờ-nhĩ-kỳ vẫn có tiếng là nước mà đàn ông hay cười nhiều vợ; đàn-bà con gái chẳng có mấy-may quyền lực gì, hề đi ra thì phải lấy lúp (1) che mặt, ngồi trong xe trong thuyền thì phải ngồi yên một chỗ, không được lộ đầu lộ mặt ra; nói tóm lại là một trăm sự gì cũng không được tự-do hết. Thế mà ngày nay những cái thói-lục hủ-bại ấy đã bỏ đi, những cái khuôn-phép eo-hẹp ấy đã rơi ra, hết thấy đàn-bà Thờ đều trông thấy ánh sáng mặt trời, bước đi trên con đường khoáng-rạng. Sự thay đổi ấy thế nào, chúng tôi xin chia ra từng khoản mà giới-thiệu cho nữ-dồng-bào được biết.

(1) Lúp là cái đàn-bà dùng để che mặt.

Thờ-nhĩ-kỳ trong khoảng năm 1808-1839, là thời-kỳ vua Mohammed le Grand trị vì. Vua có mẹ là người Pháp, khôn-sang và tài-giỏi, hồi nhỏ vua nhờ bà dạy-dỗ nhiều, lại vì đó mà được làm quen với Napoléon I, cho nên vua hết sức giục lòng cho dân nước mình theo phong-tục nước Pháp; vua lại còn bắt buộc quân-chế nước Pháp mà tổ-chức lại quân-dội Thờ-nhĩ-kỳ. Người Thờ-nhĩ-kỳ có nhiệm được một đôi chút phong-hóa Âu-Châu là bắt đầu từ hồi đó.

Năm 1839, vua Abdul Medjid lên trị vì, lại là một ông vua giỏi, ở ngôi 22 năm, đổi mới những chế-độ trong nước chẳng phải ít. Có nội đên nên chú ý, là bây giờ các nhà văn-học mới của Thờ-nhĩ-kỳ đều có chịu ảnh-hưởng của tư-tưởng các nhà văn-học Pháp mà ẩn-bộ hơn xưa; và lại bọn này rất thế lực trong thời ấy; vì vậy tư-tưởng của người Thờ cũng đổi mới lần đi, cho đến hàng phụ-nữ cũng chịu ảnh-hưởng của họ nhiều ít.

Song le, đến năm 1876, vua Abdul Hamid II nối ngôi, ông này lại là một ông vua chuyên chế hết lực. Thứ nhất là phản-đối với Âu-hóa, phàm những người có tư-tưởng mới, bị vua xét biết được, đều phải chịu sự đày-dọa đau-dớn suốt đời; vì vậy ai ai cũng lấy làm sợ-hải, không biết mình bị lợi ngày nào. Tuy vậy, cái tư-tưởng Âu-châu hồi đó đã ăn sâu vào óc những hạng người thức-giã, đầu vua có chàyên - chế mấy đi nữa, họ cũng thà ruợc đàn - bà Âu - Mỹ về dạy con cái mình, mà không chịu cho vào học trường bôn-quốc lập ra. Lại còn các quan-viên đi ra ngoàiquốc, đem gia-quyển đi theo, những con cái họ lại có dịp học ở các trường Âu-Mỹ, về sau bọn này trở về nước, nghiêm-nhiên thành ra hạng tân-nhân-vật, lãnh cái trách-nhiệm khai-hóa cho người đồng-bang. Ngoài các cơ ấy, các cổ-đạo các nước đến truyền giáo trong nước Thờ, cũng có ảnh-hưởng cho bọn thanh-niên nam-nữ xứ họ rất nhiều. Có ảnh-hưởng nhiều hơn hết, là trường Trung-học của chánh-phủ Thờ lập ra năm 1863; trường này có ít giáo - sư người Thờ, còn bao nhiêu thì là người Pháp hết, hầu hết học-sanh

đều chịu tư-tướng mới của nước Pháp. Lúc này trong nước Thổ lại có lập ra nhiều học-đường theo kiểu mới, mà đáng kể hơn hết là trường Đại-học riêng cho phụ-nữ.

Cũng vì vua Abdul Hamid II chuyên-chế quá tay, làm cho Thổ-Nhĩ-Kỳ ngày một suy mòn, lòng dân bất-phục, cho nên hồi cuối thế-kỷ XIX, trong nước có xảy ra một đảng gọi là « Thiếu-niên-Thổ-nhĩ-kỳ » do bọn thanh-niên chí-ai tổ-chức. Đến năm 1908, quân cách mạng của đảng ấy nổi lên và được thành công; đầu có bọn phản-đối ra mặt chống cự lại, song không bao lâu thì dẹp yên được cả. Ngày 24 tháng tư năm 1909 là ngày đảng Thiếu-niên bình-định mọi sự loạn lạc trong nước. Họ bèn quyết nghị phế vua Abdul Hamid II. Sau khi ông vua chuyên chế ấy xuống khỏi ngai, số học trò trong các trường càng ngày càng đông-đúc, mà rồi cái tư-triều Âu-Mỹ lần lần hùa khắp chốn dân gian. Cái mầm sự đổi mới của Phụ-nữ ở Thổ-nhĩ-kỳ bắt đầu nảy nở ra, nên kể cho là từ thời-kỳ đó vậy.

Trận Âu-chiến với dân bà Thổ-Nhĩ-Kỳ

Từ thế-kỷ XVIII về sau, nước Nga lấn qua phía Nam, càng ngày càng ngật, làm một cái ló lớn cho Thổ-Nhĩ-Kỳ. Trong nước Thổ hễ có xảy ra cuộc biến-loạn gì, đều là nước Nga chủ động cả, thành ra người Thổ thù người Nga đã lâu lắm. Kịp đến cuối thế-kỷ XIX, nước Đức dấy lên, có ý xâm-lược phương Đông, bèn hết sức giao-hoan cùng nước Thổ; anh này cũng lấy làm may mà được dựa anh kia. Bấy giờ cuộc-diện Âu-châu lại xoay ra thế khác: Hồi trước, nước Anh nước Pháp vốn bình vực nước Thổ để chống lại nước Nga; song bây giờ thấy nước Đức lồng lên, lại quay lại liên Nga để cự Đức. Thổ-Nhĩ-Kỳ tình cờ gặp thời-cơ ấy, tự-nhiên phải làm thân với Đức mà xa Pháp và Anh. Vì có sự quan hệ như vậy với nhau, mà trong cơn Âu-chiến, nước Thổ phải đi một phe với nước Đức, và kết quả phải cùng nhau thất bại vậy.

Nước Thổ đầu bị thua, thiếu điều vong quốc như đã nói trên kia, nhưng trong trận chiến-tranh trong bốn năm đó, có nhiều dịp làm bồi-lịch cho Phụ-nữ họ. Hồi đó, trong nước Thổ dân ông đi đánh giặc hết, mọi sự làm ăn phải bỏ bê-trể. Sự sống là cần lơn hết, tự-nhiên dân-bà phải ra mà dăm-dang. Bấy giờ các công-việc chốn thành-phố, như là các nhà buôn, nhà giấy-thép, các sở coi việc giao thông, đều có thấy dân-bà ra gánh việc. Theo tục nước Thổ, dân-bà ra đường thì phải che lúp nơi mặt, nếu không thì là thất lễ; song bấy giờ vì sự làm việc, dùng lúp không tiện, nên

Vẻ đẹp của một nhà nữ-trạng-sư

Ai dám nói rằng một người đàn bà có trí-thức cao, học văn rộng, là người có tinh thần cao thượng, thì quên cả mọi sự trang-diêm, và cái vẻ mỹ-niêu của mình, là những chuyện thuộc về vật chất?



Có Solange Mauclair, là một vị thiếu niên nữ-trạng-sư bên Pháp, vốn là một người trong hạng thiên-hương quốc-sắc ở dẫu Paris. Bữa nọ cô đang đi, một cái xe hơi đụng vào làm cô té xuống đường, bị thương nơi mặt; chỗ bị thương ấy sau thành ra cái sẹo lớn, mất cả vẻ đẹp của cô. Sau khi cô nằm nhà thương ra rồi, thì kiện người chủ xe hơi lại tòa, đòi bồi-thường 2 triệu; cô tự cải lấy cho mình, rồi rằng người kia làm mất vẻ đẹp của cô đi, tức là làm hại cho đời cô vậy.

Té ra làm Trạng sư bình vực cho tội-nhơn, cũng cần có nhan sắc sao?

từ đó Phụ nữ bắt đầu để mặt trần. Nhờ dịp đó mà làm-lý của hàng nữ-lưu ở các nơi đô-hội đều thay đổi hết; những sự bó buộc ngày xưa bấy giờ không còn có hiệu-lực nữa, ai nấy đều muốn ăn theo thuở ở theo thời.

(Còn nữa)

PHIÊN-KHOI

(Dịch của Phụ-nữ tạp-chí Tàu)

CHUYỆN MỚI BÊN TÀU

VÌ MỘT CÁI KIẾNG SOI MẶT

Mà gia-đình họ đem nhau
tới cửa quan kiện cáo.

Nói rằng người ở thế-kỷ thứ hai mươi này, mà còn có người cả đời không biết tấm kiếng soi mặt là vật gì, và không hề lấy kiếng soi mặt bao giờ, thì có lẽ không ai dám tin. Phải, đời này mà làm chi còn người ngu xuẩn tới nước như vậy? Ấy vậy mà có thiệt, mới là lạ lùng cho; tức là một chuyện mới xảy ra ở bên Tàu mà tới thuật lại dưới đây.

Có một làng nọ, thuộc về huyện Đông-xuyên tỉnh Quảng-dông, là làng ở khuất khúc vào một chỗ thật xa xôi vắng vẻ, ít có người ta tới lui bao giờ. Dân ở đó, tự cây cấy lấy lúa gạo mà ăn, tự ương dẹt lấy vải lụa mà mặc, chớ không giao-tiếp vắng lai chi với người đời hết. Bởi thế cho nên trí-thức của họ còn chất-phác ngu-dần, như người đời thái-cổ vậy.

Mới đây có phát sanh ra một việc trong gia-đình kia, đến đổi thành ra kiện cáo, ai nghe cũng phải tức cười.

Có anh nông-dân kia, ngoài việc cấy cây, được lúc nhàn hạ, cũng đi chơi chỗ này chỗ kia. Bữa nọ anh ta mãi vui, đi tới một chỗ chợ kia, thấy buôn bán tấp nập, ngựa xe rộn ràng, lời lui không dứt; lại thấy nhà cửa trang hoàng rực rỡ, dân ông dân bà ăn bận rất là xa hoa, thì anh ta sửng sốt, vừa sợ vừa mừng, không lấy cách gì bày tỏ ra dạng; trong ý anh ta cho là tiên cảnh chi đây, vì thuở đó tới giờ, anh ta chưa hề thấy nơi nào đô-hội như vậy.

Anh ta dương dương tự đắc, đi coi hết tiệm này tới tiệm kia; thấy trong tiệm tạp-hóa nọ có bán thứ kiếng tròn để soi mặt, bèn cầm một cái mà coi, thấy trong kiếng có người, trở ra phía sau, lại không thấy gì hết. Anh ta lấy làm lạ lắm, bèn tiến ra mua đem về.

Về đến nhà, lựa lúc vắng người, đem cái kiếng ra, để bề mặt, lật phía trái, soi đi nhằm lại hoài, vẫn không hiểu tại làm sao mà có người ở trong kiếng, còn mặt kia thì lại không. Chị vợ thấy chồng như vậy, trong bụng lấy làm nghi, hỏi chồng thì chồng

lâm thinh không chịu nói, còn muốn lấy mà coi thì chồng lại cất giấu không cho. Chị vợ càng nghi dữ. Qua bữa sau, vợ lại thấy chồng làm bộ tịch như trước, chằm chằm ngó một vật chi đó không biết; chị ta bèn lén lén ra phía sau, lựa lúc chồng sơ ý, giựt lấy mà coi, té ra thấy trong kiếng có người đàn bà còn trẻ mà đẹp lắm. Lúc bấy giờ, chị chàng nổi cơn ghen lên, mắng nhiếc chồng là phường bất lương, quên tình phụ nghĩa, rồi thì khóc lóc kêu gào thảm thiết.

Mẹ chồng nghe tiếng, chạy lại hỏi chuyện gì, thì người vợ thút thít nói rằng: « Chồng tôi, nó đi chơi ngoài chợ, đem một con đàn bà vô liêm-sĩ về; con đi đó, ở trong cái kia kia. » Bà mẹ cầm lấy kiếng coi, thấy trong kiếng không có người đàn bà nhỏ tuổi nào hết, chỉ có một bà già mà thôi; bèn nói với con dâu rằng: « Nè con! Có coi thiếu-phụ nào đâu; chỉ có một bà già móm thối mà. » Chị vợ nghe mẹ chồng nói như vậy, thì nín khóc, rồi lấy kiếng soi lại, vẫn thấy người đàn bà nhỏ tuổi như trước; trong bụng suy nghĩ, chắc là mẹ chồng mình bình chông để gạt mình, lúc bấy giờ lại cất tiếng khóc lóc om xòm.

Người cha nghe tiếng khóc, cũng lại, hỏi ra mới biết chuyện đầu đuôi như vậy, rồi cũng lấy kiếng tự soi, soi rồi nói rằng: « Thiệt tại bây giờ lấy khóc than, không nhằm cái hết. Đầu có con gái với bà già nào ở đâu, chỉ có thằng già hom hem, coi Lỗ gần chết. »

Tới đây, anh chồng mới cãi rằng: « Ba với má và vợ tôi nói đều không nhằm gì ráo, tôi đem về một người con trai mạnh khỏe chớ. » Té ra cha nói là ông lão, mẹ nói là bà già, chồng nói là con trai khỏe mạnh, ai nấy đều cho mình là phải, cãi lầy òn ào. Còn chị vợ thì như định là chồng đem một con dĩ nhỏ tuổi về; mọi người nói chẳng qua là bình chông mà lừa gạt mình thôi; chị ta bèn dấm ngực vừa khóc vừa nói rằng: « Cả nhà hùa nhau hại tôi như vậy, tôi ra làng và lên quan, tôi kiện cho mà coi. »

Cả nhà đều lấy làm phải, cùng đem nhau tới làng mà kiện. Làng cầm kiếng xét coi, thì lại thấy

là một người khác, chứ không giống như lời nguyên bị đã khai, cho nên không biết xử thế nào. liền giải cả bọn lên quan huyện.

Quan huyện cầm kếng, xem đi xét lại, thấy cái vật này rộng không đầy sáu tấc, dài chẳng tới ba bốn phân, vậy có lý nào giấu người ở trong đó cho được. Tới chừng coi bề mặt cái kếng, tuy chẳng phải có người như bọn kia đã khai, nhưng quả là có người thiệt, trong bụng quan cũng lấy làm sợ hãi lắm. Quan ngồi chừng chập bàn hỏi, lại đi lại lại mà coi, bỗng thấy cách xa người trong kếng chừng 7, 8 thước, lại có một người nữa; người này coi quen mặt, hình như mình thường thấy luôn; liền cúi đầu suy nghĩ, không biết là ai, thỉnh thoảng lại đứng sau, lộ ra cái người thấy cách xa

người trong kếng bảy tám thước đó, chẳng phải ai lạ, mà chính là tấm tranh treo trên vách. Lúc đó quan mới lĩnh ngộ ra rằng cái vật này chỉ là tấm kếng soi mặt, hề người nào soi thì nó rõ mặt người này; rồi đó quan cầm bút phê rằng: « Gã chẳng phải giả, chớ chẳng phải chơn, vật nhỏ mọn này, chiếu được muôn hình: ông già bà già, chính là cha mẹ chồng, còn tráng-nam thiếu-phụ, tức là vợ chồng; các người phải biết, thiệt vậy chẳng sai, kien cáo lỗi thôi, truyền cho về hết. »

Vợ chồng cha con nghe quan xử rồi, như ngủ mơ mới tỉnh, cùng đem nhau về; từ bấy giờ trở đi dân làng ở chỗ đó, mới biết dùng kếng để soi mặt.

THẦY DẠY PHÉP THUẬT

NẾU KHÔNG THÀNH CÔNG, THÌ XIN HUỖN TIỀN LẠI.

Mới đến một ông thầy bát-thuật rất tài tình ở nơi bôn-viện.

Trần-vĩ-Anh tiên-sanh, là một ông bát-thuật có kỹ-lai từ Trung-quốc đi ra ngoài bang, thầy đều nghe danh. Lúc trước ông có hát tại Bắc-Kinh, Thuận-Hải, Thiên-Tân, Võ-Hiến-Dầu, rạp hát lớn cách nào, người coi cũng chật nít và đều khen ngợi.

Vì ông dùng phương-pháp theo khoa-học, hát nhiều trò rất ghê-gớm, làm cho người xem phải rùng mình rợn gáy. Xem tương tự một vị thần-tiên xuống thế dương đường trước mặt chúng ta.

Nay ông du-lịch tới đây, chỉ muốn đem hết tài-nghệ mà dạy đồng-bào. Hiện nay ông ở nơi bôn-viện tại đường Tổng-dốc-Phương số nhà 37 (CHỢ-LỚN).

Chỉ em anh em nên biết, nếu học thành nghệ thìặng những điều lợi ích này.

RẤT THÍCH HẠP SỰ GIAO THIỆP - ĐI DU-LỊCH KHỎI HAO TỐN

KẾ HẠY LÚC NGHỀ KHỎ - RẤT VUI THÚ KHI YẾN TIỆC

Ngừa con em khỏi hoang đường và đời Văn-mịch môn chỉ đều phải cải lương.

Nếu máy gánh hát cải-lương và hát-bội học thêm nghệ thuật mà pha lẫn vào tuồng hát, cho huyền diệu lạ lùng thì thiên hạ rất hoan nghinh, như vậy chắc mau phát đạt.

Nay đem những lớp sẽ dạy như dưới đây, và giá tiền là bao nhiêu.

Như: — Tinh-thần rút người bay lên. Chém đứt đầu người sống. Chặt người làm chín khúc. Dây sắt trói thần-tiên. Muốn dậm gối rương thần. Người bị chặt mất đầu mà biết đánh võ. Tiên-nữ hiện nửa mình. Mỹ-nhơn múa trên không. Bật thỏ trên mặt trăng. Lấy đồng hồ trên không. Cưa đứt người trong hòm. Xương khô cho sống lại. Dây to trói lực-sĩ. Hóa thú làm chim bay.

Nói tắt lại, có trên 200 thứ khác nhau, kể chẳng xiết, muốn biết lớp nhưt lớp nhl lớp ba phải coi bản tự thi rõ. (Muốn xin chương trình chữ tàu, hãy dính theo con có năm, sẽ gửi tới ngay).

Lớp 1e. dạy 5 món. 10 \$ 00

Lớp 2e. dạy 10 món. 20 \$ 00

Lớp 3e. dạy 30 món. 60 \$ 00

Còn ai muốn học cho đủ hết xin tới nhà thương nghị và ông sẽ hát thử, tùy ý lựa chọn món nào vừa ý.

Học phải tới tại chỗ mới dạy, bằng coi theo sách dạy, thì không thể hiểu thấu đáo và hát cũng không dặng nên phải tới thầy, đừng coi theo thầy mà học mới rành được. Bất kỳ giờ nào ông đều tiếp rước từ-tế. Còn muốn hỏi đều chỉ nửa bảy viết thư hỏi. Nhớ bỏ theo một con có 0 \$ 05.

Và ông có chế tạo ra một thứ con mắt, xem rất tinh thần. Như ai có rủi hơ con mắt, hãy tới ông bị lại, xem tự nhiên, chẳng ai biết mình có tật.

Còn ai cắt đứt tờ giấy này đem tới học, ông sẽ tặng riêng 3 món đồ làm kỷ-niệm; giấy này in có một kỳ mà thôi. Đừng bỏ qua cơ hội này uống lắm!

Bắc-Kinh Diệu-Huê Huyền-Thuật-Đoàn

Rue Tổng-dốc-Phương n° 37. Phía mặt rạp hát Casino CHỢ-LỚN



Bạn đẻ con trai.

Mở mắt ra đời mấy liếng oa,
Vườn nay thêm quả, cảnh thêm hoa.
Điểm hừng mộng ứng từ bao trước,
Chờ quẻ xuân về mới thấy ra.
Cội phước vun trồng dày hưởng thọ,
Nếp nhà gìn giữ lấy tình ba.
Vương trôn may được nhờ ơn mẹ,
Rạng vẻ non sông rạng vẻ nhà.

Cảm thuật.

Hồ hải linh đình mấy độ rồi,
Phong trần đeo đuổi biết bao thôi.
Hai vai thư kiếm lòng còn nặng,
Chín chữ cao sâu chửi bạo đời.
Sự nghiệp nổi chìm làn sóng vô,
Sắt son bền chặt mảnh trăng soi.
Mái chèo xin cứ lay co vững,
Giữa trận phong ba chẳng lẽ ngồi.

MAI TRỌNG VỊNG.

Tự thân.

(Điệu Vọng-cổ hoài-lang)

Ác vàng, phương Tây với khuất bóng,
Vấn-vương trăm mối nợ nần ngang.
Nhìn xem, cỏ cây như khúc mạch sầu,
Ngồi đây, mà tưởng những việc cơ cầu.
Còn than, ta than với cái thân phận,
Từng tuổi xuân này, sao lắm nỗi truân chuyên?
Ngày cùng đêm tới lao tâm tư tưởng,
Tưởng nỗi gia đình, với cái nợ quốc gia.
Mà bao phen tới chẳng an giấc điệp,
Luống những mơ màng rồi tác dạ xôn xang.
Hận, riêng hận trời, ông ghét chi đứng anh hùng,
Đã lắm lúc làm cho khổn đốn hồng quần.
Oan gia sao lại khéo vấn vương?
Ta mắc cái lợi tình gì mà dầy dụa cho cam!
Đưa đầy dầy đưa cho xót đau muôn phần,
Ác nghiệt chi lắm vậy, hỡi nợ oan-gia ôi!
Thối gượng, dẹp thăm với gác hờn,
Đứng loay lo cái việc thần kinh mộ khan.
Phủ thác lò Tào có giỏi mi đây vẫn,
Lòng sắt son này, ta đâu để cho phai.

Gánh nợ đời.

Nặng trĩu đời vai gánh nợ đời,
Nợ đời nặng lắm khách đời ơi!
Sanh thành công ấy ghi gan óc,
Cúc dục ơn kia vì đất trời.
Món nợ trần duyên còn lũng lũng,
Mà đường danh lợi đã pha phôi.
Còn non còn nước còn cơ hội,
Có lẽ đâu ta chẳng gặp thời.

TRẦN-BÁ-LIÊN. (Travinh).

Chim sơn-ca.

Mới rạng đông, ngọn đời sáng tỏ,
Còn mờ mờ đồng cỏ sậy gai.
Kim-ô vừa hé phượng trời,
Long lanh mặt đất, trời bởi sương sa.
Trong rạch lửa sơn-ca bay bổng,
Vỗ cánh bay lên động hót chơi.
Vào von chào đón vui cười,
Mừng rằng « Còn đất, còn trời, còn ta. »
Chim lơ lửng là là bay lli,
Càng bay lên càng mặt mù cao.
Nước kia gợn sóng tào sao,
Lăn lóng lánh rờ rớt bao hữu linh.
Chim lơ mơ thu hình nhô lấp,
Trên mây xanh xa lắc vẫy vùng.
Vẳng đưa tiếng hót trên không,
Tựa hồ ai hát mà không thấy người.
Buổi mùa xuân là tươi hoa nở,
Nghe động chim còi mở làm can.
Trái dâu mọc ở bên đường,
Tuy êm, tuy dịu sao bằng dong kinh.
Nước róc rách trong khe suối đá,
Thoảng ở trên cành liễu lướt qua.
Sao bằng động hót sơn-ca,
Du-dương thanh-thót hơn hoa cúc vàng.
Chim cất liếng làm lan niềm tục,
Lão nông-phu hý hục đầy cờ.
Chăn chiên qua bãi cỏ may,
Tự nhiên phẩn-chấn như ngày trẻ-trung.
« Sơn ca hỡi! lại cùng ta bảo,
« Khá khen mi biển-ảo lạ đời.
« Lệ sầu huyết thấm của người
« Mi đem đánh đời những lời hân-hoan. »

LƯU-VÂN-AN.



GIA CHÁNH

Các món ăn

Làm chả mực tươi

Mực là một thứ đồ ăn rất ngon, nhưng nếu không biết cách làm, thì không những mất ngon mà lại lâu tiêu nữa.

Mua mực về đem mổ và rửa sạch, lột bỏ da ngoài và cái rìa nó đi, lấy dao xắt mỏng, lau cho sạch rồi bỏ vào cối mà đâm; chừng một cân mực thì 3-4 lượng mỡ rất mỏng. bỏ vào chảo cho thật nhuyễn. Khi gần được, cho ít hạt tiêu, nước mắm cho vừa, trộn lên cho đều, lấy lá chuối bôi mỡ vào, rồi san ra cho mỏng và tròn, dùng san dẹt. vì nó nở lắm. Làm vậy xong rồi cho vào chảo, hấp cho cứng, rồi cho mỡ vào chảo, chiên vàng là được.

Tôn-nữ KIM-THANH (Vinh).

Tôm chiên với bột mì

Mua tôm tươi về lột vỏ ướp nước mắm, hành, tiêu, bột mì, và trứng gà. Xong rồi chiên nhiều mỡ, chiên vàng rồi đem ra ăn. Ăn nóng ngon hơn.

Cách để dành trứng (conservation des oeufs)

Lấy một lít vôi sống (chaux vive) bỏ vào chậu nước, khi nào vôi đặc xệt lại, ngó như sữa ta đã pha để uống là được. Nước vôi ấy Tây gọi là vôi sữa (lait de chaux). Khi nước vôi sữa đã nguội rồi, đem sôi lần lần lên trên trứng, mà mình đã để sẵn vào trong cái nồi đất, hay cái chậu; xong rồi cất vào chỗ nào thật mát mẻ.

Khi lấy trứng ra dùng, phải có ý kéo bề, vì nước vôi thường làm cho vỏ trứng mỏng và mềm.

Các thứ trứng xem củ hay mới

Lấy 125 grammes muối (sel de cuisine) trộn vào 1 lít nước trong.

Bỏ trứng vào, cái nào chìm tận đáy chậu là mới đẻ; cái nào xuống gần đáy là mới đẻ 1 ngày. Cái nào lơ lửng ở giữa là đã đẻ ba ngày. Trứng càng gần mặt nước bao nhiêu càng cũ bấy nhiêu.

Còn một cách thử nữa, là lấy trứng cầm dơ ra ánh sáng mà nhòm. Trứng mới thì sáng và trong. Trứng nào trông tối tối, đen đen, là trứng cũ.

Võ-ĐĂNG-NHỊ

Cách hầm táo tây

Mua nửa cân táo tây (Pommée) lấy dao khoét ruột; đường bột trộn lẫn với ít miếng vanille xắt nhỏ; nhồi chặt vào lòng trái táo. Đoạn lấy ít bơ tươi cho vào cái plat sắt tròn, xếp táo vào, cứ một trái táo mức độ bằng đầu ngón tay bơ tươi (bơ-lạt) để lên trên, nếu bơ mền có thể rửa cho lại được.

Xong cho cái plat ấy vào lò, hầm táo chín rục là được. Nếu nhà không sẵn lò thì cho ít than đỏ và tro nóng vào hõa lò, bắc plat táo lên, úp vung cho kín, gấp than đỏ để lên trên vung, xem chừng chín là được.

Mứt dâu tây (Fraise)

Một cân đường trắng, 1 cân ruối dâu, 2 ly rượu chát đỏ, một miếng vanille bằng nửa ngón tay.

Trước hết cho đường cùng 2 ly rượu chát, đun lửa than trong nửa tiếng đồng hồ. Đoạn, dâu, rửa sạch, cho vào với vài miếng vanille, đun lại 20 phút là được.

ĐINH-ANH-TUYẾT

Avenue Paul Doumer HAIPHONG

Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Calinal, — Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bồn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mền đen mướt như nhung
để may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn
cho các ông lão bà lão dưỡng già.

Ở CÁC XỨ NÓNG, NHƯT LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA THÌ CANG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ GÌN ĐỒ ĂN UỐNG. — MÁY LÀM RA LẠNH

HIỆU :

FRIGIDAIRE

TÓT HƠN MẤY THỪ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ gìn cho đồ ăn uống được ngon lành hoải. Thiết là một thứ máy dân dị mà giúp được nhiều sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu cái máy.

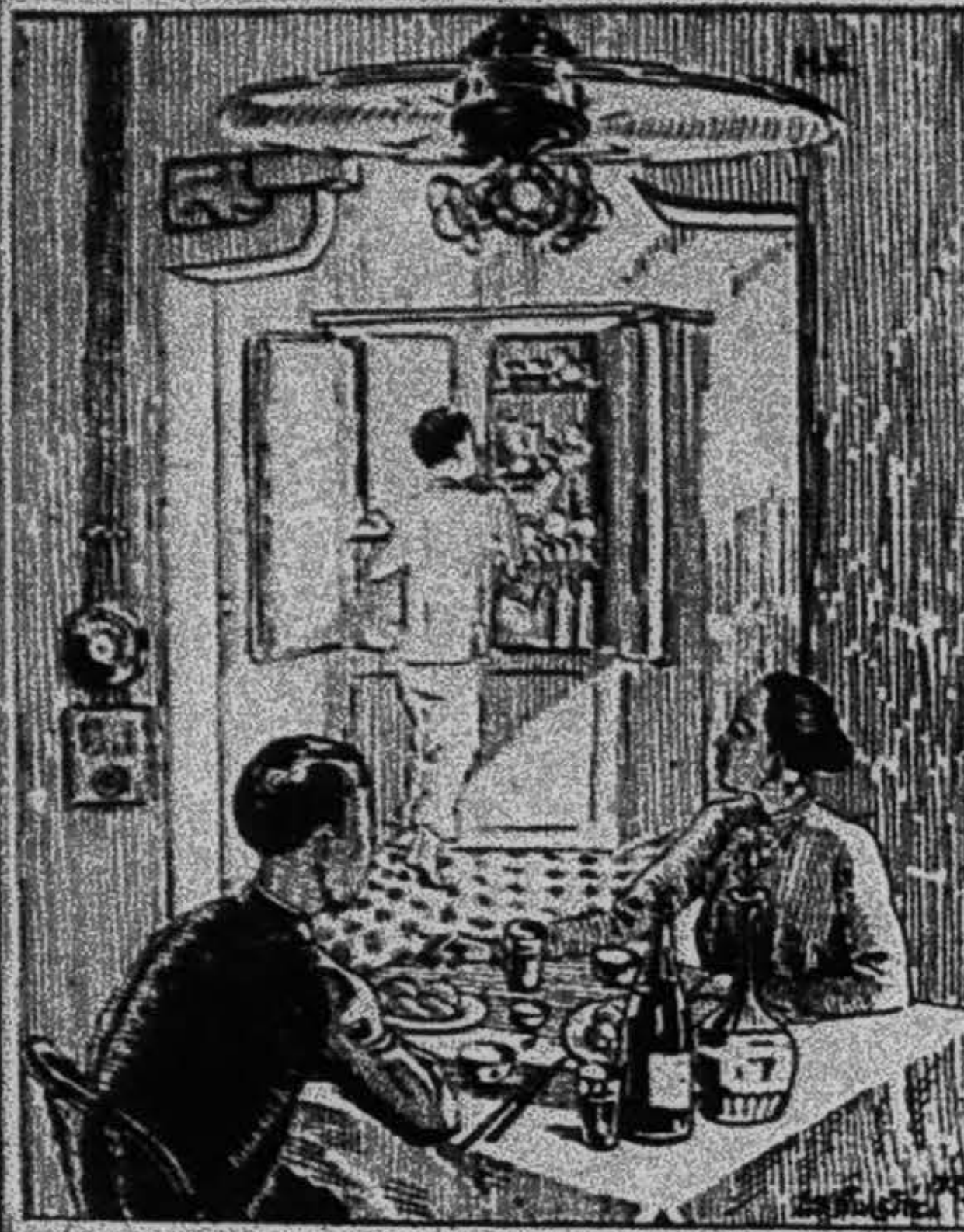
FRIGIDAIRE

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiết rằng, máy FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Qui ông muốn mua hay là hỏi han đều gì xin viết thư cho hãng :

Descours & Cabaud, Saigon

Chỉ có một mình hãng này Đại-lý độc quyền ở cõi Đông-Pháp



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn đồ ăn uống

Dầu cá thu

Dầu cá thu là một vị thuốc trong khoa chế thuốc của nước Pháp thường dùng hơn hết.

Vì dầu ấy dùng để chữa những con nít biếng ăn, eo ọc, và hư phổi, song phải có dầu thiết tinh thiết và khiết tới mới có công hiệu.

Nhà thuốc Dầu-Trầu bán ròng thứ dầu nguyên của hãng đánh cá ở phía bắc nước Pháp ép ra nên khỏi sợ dầu pha và xấu.

Mỗi lít 2.50

Nửa lít 1.40

Phần tư lít 0.90

Cũng có thứ dầu cá hươn

Giá mỗi ve... 1.20

Grande Pharmacie de France

84-90 đường d'Ormay — SAIGON

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thứ gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chăng?

Ồ! Con hời con hời!

..... Uống sữa

NESTLÉ

GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

BỆNH GÀ TOI

Loại gà cũng mắc phải nhiều bệnh truyền-nhiễm. Trong các bệnh đó, bệnh ta thường thấy là bệnh gà toi. Gà mắc phải bệnh này, có khi chỉ trong vài phút hoặc vài giờ là chết. Nó sặc, hộc dãi, a cà, nghẹt hơi, nhào xuống đất, đầy vãi cái, rồi chết. Minh nó tìm bằm 'ai'.

Cũng có khi, bệnh đó phát ra nhẹ hơn. Bắt đầu nó ngáp và hộc, rồi sinh lều lều, chảy nước mắt. Trong ổ giờ thì ốm, nhẹ như tằm là, bỏ ăn, mà cứ uống nước mãi. Vài hôm sau, sanh ra đi là chảy, phần hơi tanh, có lẫn huyết và có nhớt tựa như dăm. Sức nó mỗi ngày mỗi yếu, da nó mẩn đỏ, rồi chẳng bao lâu thì chết. Bệnh nặng thì nội tạng 2/3 ở phổi chết; còn bệnh nhẹ thì chỉ chịu đựng được vài ba ngày. Khi chứng bệnh phát ra như vậy, ta cứ gọi âm tương là gà bị bệnh truyền 'ai'.

Cũng có khi, bệnh dai dẳng được một hai tuần lễ. Nền vậy thì thành thông cũng có một đôi con qua khỏi được.

Khi bệnh dịch gà toi phát ra thì lúc ban đầu gà chết rất mau: nó lăn nhào ra, rồi chết ngay lập tức. Về sau, bệnh nhẹ bớt đi: những con mắc bệnh thường đau một, hai hôm mới chết.

Lúc có bệnh gà toi phát ra phải làm thế nào?

a) Trước hết phải đem một con gà mắc bệnh, mà hãy con sống, đến sở thú-y để khám xem có phải là bệnh gà toi không? Phải nhớ rằng: loại gà còn mắc phải nhiều bệnh truyền nhiễm khác như bệnh *peste aviaire*, bệnh *typho-avariae*. Hai bệnh đó, lúc mới phát ra thì chứng bệnh cũng giống như bệnh gà toi vậy. Bởi thế, phải lấy máu con gà đau đem soi kính hiển-vi xem có thấy vi-trùng bệnh gà toi không. Có khi soi kính hiển-vi cũng chưa đủ, lại phải lấy máu con gà đau chích qua cho con thỏ, nếu con thỏ có chết thì mới thiết là bệnh gà toi.

Tại làm sao lại phải chích máu qua con thỏ, và phải thử máu con gà đau? Làm như vậy cốt để biết chắc-chắn bệnh gà toi. Vì như gà chết về bệnh *peste aviaire* mà dùng thuốc trông trái gà toi thì không nhầm chỉ. Nói tóm lại, phải mời ông Thú-y tới khám xét, có nên trông trái hay không, rồi ông ấy sẽ chỉ bảo giùm.

b) Lập tức phải nhốt riêng những con lành ra một nơi xa. Con con nào đã phát bệnh hoặc đã ở chung với những con đau thì cứ để nguyên ở trong chuồng.

Phải tẩy uế cẩn thận. Phân và rơm rạ phải đánh đồng lại, đổ nước *crezol* vào, rồi trộn lên cho đều.

c) Khi ông Thú-y tới, con gà nào còn lành mạnh thì có thể trông trái phòng bệnh gà toi được. Còn những con đã phát bệnh hoặc đã ở chung với những con đau thì có thể dùng thuốc mà chích. Thuốc dễ chích đó là nước *phenique*: ba phần thuốc, một phần phân nước. Thuốc đó thường chích vào thớ thịt, chích như vậy cũng có nhiều con qua khỏi được.

GÀ LÊN TRÁI

Bệnh này cũng là một bệnh truyền nhiễm. Con nào mới mắc bệnh đó thì mọc mụn cũng khắp đầu cổ, mặt mày, những mụn đó lúc đầu thường nhỏ bằng đầu cái đinh nhỏ về sau nó cứ lớn dần, to bằng hạt đậu. Ở những cái mụn

DÀN BA NƯỚC NGƯỜI

Một cô thiếu-nữ làm quan ba tàu biển



Có ở trong lĩnh này là cô Gudrun Drogstad; cô người nước Nóc-ve (*Norvège*) bên châu Âu mới được bổ làm chức quan ba ở dưới tàu biển. Ấy là một sự về vang trong nữ-giới văn-minh ngày nay, vì trong đám đàn bà, mới có một vài người như cô mà thôi.

Cô là người thông minh lắm, từ lúc nhỏ đã tài nghệ đi biển, và đã học trong trường Hàng-hải tại Oslo. Đáng lẽ cô đã có thể coi một chiếc tàu, ngay từ hồi cô mới 15, 16 tuổi. Song vì còn nhỏ tuổi quá, nên nhà nước chưa có bổ cho chức quan ba. Năm nay cô đúng 21 tuổi, mới được lãnh chức quan ba.

Bố, đàn bà nước người ta còn như vậy, ở nước mình có hề chiếc tàu biển nào, cũng phải mượn người Pháp hay người Âu-châu làm quan ba coi tàu cho, chứ mình không có người nào đã học tới bậc học đó.

đó, lại có vậy, làm cho gà đau phải bỏ ăn. Khi nào mụn mọc nhiều thì nó mọc cả ở dưới cánh, ở đùi và ở hậu-môn. Nếu bệnh nặng thì nó cứ ốm dần đi, sanh ra đi là chảy rồi chết.

Cách chữa bệnh. — Trước hết cũng phải để riêng những con đau ra một nơi. Còn những con lành mạnh cũng phải nhốt riêng ra. Xong rồi, tẩy uế cho cẩn thận.

Con nào đau thì bôi *pommade boriquée* lên những cái mụn để cho vẩy nó mềm, rồi lột đi. Về sau, ngày ngày lấy nước *boriquée* rửa cho sạch, rồi chấm *glycérine iodée* hoặc *glycérine phéniquée* vào. Mấy thứ thuốc này ở các tiệm thuốc tây vẫn bán sẵn, ai mua cũng được.

	Tanin	20 grammes
Trộn với nhau.	Acide borique	50 —
	Sodoforme	10 —

Nếu những mụn đó lan rộng ra hoặc chảy nước thì rửa xong, nên chấm thứ bột ở trên đó vào:

Chịu khó chữa thì nhiều con có thể qua khỏi được. Tuy vậy, nếu lúc đầu chỉ có một, hai con đau thì nên làm thịt đi, cho bệnh khỏi lây sang những con khác. (Nên coi mục Vệ-sanh chuồng gà ở quyển « Phép nuôi gà » của tôi đã soạn. Nhà In Tiếng-Dân xuất bản).

NGUYỄN-TRỌNG-TRƯ
Thú-y Huế

MU'ƠI THÁNG Ở PHÁP

Du-ký của Cô PHẠM-VĂN-ANH

Có một vị thượng quan nọ ở bên Đông-Pháp đã lần năm, khi về Pháp, đem theo một người bồi Annam về. Cũng đem theo kiểu những người khác, nghĩa là làm giao-kèo bên này, mỗi tháng ba chục bạc lương, theo giá bấy giờ, mỗi đồng bạc được 12 quan tiền Pháp, vậy là người ấy sang làm bồi ở Paris, mà mỗi tháng lãnh có 360 quan mà thôi. Trong khi ấy, thì những người khác lãnh 550 cho tới 600 quan, mà làm việc nào chỉ làm một việc, chứ không kiêm cả trăm việc như anh bồi đem ở bên Annam qua.

Đó, người đồng-bào ấy mới sang Paris, bợ ngỡ chưa quen, không biết tình hình làm lụng và sanh-hoạt bên ấy ra sao. Ông chủ bà chủ bắt làm đủ mọi việc trong nhà; làm cháy da tối mắt, từ sáng tới khuya, y như cách-thức tôi đã kể ở trên. Ngoài ra mỗi ngày lại còn bốn lần đưa đón con ông chủ đi học nữa. Người ấy là bà con với em; em ở Paris mười tháng, thế mà chỉ có một lần, người ấy có thể ngồi ăn cơm với ba em và em, là lần lâu nhất, còn thì chỉ qua lại nói chuyện một đôi câu, đứng lại trong năm ba phút mà thôi, là vì bao nhiêu ngày giờ và cái cá-nhơn tự-do của người ấy, dồn hẳn vào công-việc của ông chủ bà chủ cả rồi. Tội-nghiệp! Có lúc người ấy phải thở than rằng: « Cái thân làm mọi, mà vượt mấy trùng-dương, qua mấy lục-dị, cũng vẫn là làm mọi mà thôi ».

Ấy người nào theo chủ qua, lúc mình mới đầu, đều chịu những sự thiệt thòi như thế, tới chừng lần lần về sau họ biết ra, thì họ cũng đòi quyền lợi của họ dữ lắm.

Người bà con mà tôi nói đây, vốn là người hiền lành, mà lại không có lịch duyệt gì hết, hồi ở nước nhà phải làm lụng vất vả làm sao thì lúc qua bên cũng làm lụng vất vả như thế, cứ tưởng đó là phận-sự của mình. Mà chính ông chủ nào có muốn bồi ở Thuộc-Địa theo mình về, cũng chỉ cầu được có chút lợi: làm nhiều mà ăn ít.

Được ít lâu, người ấy xem xét điều này điều kia, giao-thiệp bạn này bạn khác, cho nên sáng mắt lần ra. Thật người ta mà trở nên hay, dở, hiền, ngu, là nhờ ở hoàn-cảnh nhiều lắm. Tôi chừng anh ta biết tình hình làm ăn của bạn lao-

động bên Pháp ra sao rồi, anh ta mới biết người ta ăn cắp công lao của mình tệ quá. Lúc ấy anh ta bèn cách-mạng, về nhà chỉ làm việc có giới hạn mà thôi, chứ không làm thì mạng như trước nữa. Ông chủ bà chủ la rầy, anh ta đáp lại một cách hãn-hoai rằng anh ta làm đủ phận-sự một người bồi hay một người bếp, theo như thể-lệ lao-động bên Tây, chứ có lý nào lãnh mỗi tháng có 360 quan tiền, lại làm đủ cả mọi việc như con mọi hay sao. Ông chủ bà chủ đó có một người chị góa chồng, đã lớn tuổi, lúc trước có theo em qua ở Nam-kỳ, đã quen hành hạ bồi bếp rồi, bây giờ thấy anh ta cứng đầu, thì mụ hăm dọa như vậy: « Nếu mày không làm thì ông lớn sẽ bỏ tù mày! » Có ai biết anh ta trả lời thế nào không?

Anh ta cười và nói:

— Ông lớn là ông lớn bên Thuộc-Địa kia, chứ ở đây ông lớn với ai? Bỏ tù sao được? Chỗ này có binh-dã, có tự-do, có pháp luật; vậy phép nào bắt tôi làm sáng đêm tối ngày như con trâu cho được.

Rồi anh ta hăm dọa đi tới bộ Thuộc-Địa kêu nài, coi bộ Thuộc-Địa xử cho anh ra sao? Bà chị quan lớn lúc bấy giờ chịu nhường nhịn liền, vì nếu anh ta lên bộ Thuộc-Địa kêu nài thiệt, thì lẽ dĩ dĩ chuyện muôn người trả công ít mà bắt làm việc nhiều ra ngay.

Đã từng có nhiều ông chủ đem bồi về tay, cũng cái lối trả công ít làm việc nhiều như thế, lại còn quen cái thói vô-phu đánh cù người ta. Có người tức lắm, họ lên kêu nài trên bộ Thuộc-Địa hay là ra sở cảnh-sát. Sở cảnh-sát và bộ Thuộc-Địa bên Pháp, không có khi nào khoan-dung những sự đó. Bất cứ người Pháp nào, kể họ lấy chủ đánh người làm, hay là trả công rẻ, thì họ cho là phường ăn cắp, họ ghét lắm. Bởi ở bên họ, trong chỗ chủ và thợ, về đại-thể thì thợ còn nhiều quyền-lợi bị thiệt-thòi, nhưng về tiểu-quan thì thật là phân-minh từ tể, ít khi nào thấy xảy-ra sự ức-hiếp đánh đập người ta.

Bởi vậy, mỗi khi có người bồi Annam nào, lên tới bộ Thuộc-Địa mà kiện chủ, thì bộ xử theo lẽ công bằng; có khi bắt chủ phải trả lương, có khi nếu người làm công bằng lòng làm nữa, thì chủ phải trả tiền tàu cho người ta về xứ.

Người bồi tôi nói trong chuyện này, về sau cũng kiện chủ tại bộ Thuộc-Địa, bộ xử bắt chủ phải bồi giao kèo, vì cho làm như vậy là không đúng phép, không khác gì cái chế-độ mua tôi mọi ngày xưa; lại bắt chủ phải trả tiền lộ phí cho anh ta về nước. Nhưng sau anh ta không về, ở lại Paris, kiếm việc ở chủ khác làm, mỗi tháng 500 quan, mà cách làm việc ngó thông thả thoải mái quá, lại mập người ra và có tiền để dành nữa.

Em muốn nói rõ về chuyện này, tức là muốn cho anh em lao-dộng ta trong nước, có làm giao kèo theo chủ đi làm việc ở ngoại-quốc thì nên cần-thận về chỗ quyền lợi của mình mới được. Và trong lúc qua bên ấy làm việc với chủ, mà có chỉ oan ức, thì cứ việc ra sở cảnh sát, hoặc lên bộ Thuộc-Địa mà kêu nại, đã có công-lý phân xử và bình-vực cho mình.

Tóm tắt lại cách thức làm việc của người bồi, người bếp hay là con ở, người vú bên Pháp là như vậy, nếu mình có qua làm, mình cũng có thể đòi những quyền-lợi bình-dẳng sau này:

1° Làm việc gì thì làm riêng một việc; bồi là bồi, bếp là bếp, vú là vú, thợ là thợ, chớ không làm việc này lại kiêm cả việc kia.

2° Lương-bổng mỗi tháng ít lắm cũng từ 450 quan trở lên.

3° Mỗi ngày làm 8 hay 10 giờ là cùng, chủ nhật và ngày lễ chỉ làm nửa buổi; ví dụ như anh bếp, đến ngày ấy cũng nghỉ, chỉ cho chủ ăn buổi mai là đồ nóng, còn buổi chiều thì chủ phải ăn đồ nguội, hay là nhịn đói cũng mặc.

4° Có phòng ở hẳn hoi; ăn uống thì chủ có phần chủ, mình có phần mình; tiền giặt áo quần chủ phải chịu; đau ốm chủ phải cho tiền thuốc thang.

5° Chủ có phép đuổi mình, nếu mình không làm được việc; có quyền đem mình ra giao cho pháp-luật, nếu mình ăn cắp, chớ tự chủ không có quyền gì đánh được mình.

Đại-khái những điều-khoản cần dùng cho người lao-công như thế, vậy mà chính người Pháp còn chưa bằng lòng, huống chi là ai chưa có được những quyền lợi ấy, thì phải biết làm sao cho có chớ.

(Còn nữa)

PHẠM VĂN-ANH

BÀ CAMILLE DREVET

Bà có đậu Agrégé khoa Văn - chương, và dạy học ít lâu, nhưng lúc khi chồng mất (trong trận Âu chiến vừa rồi), bà đem tất cả nghị lực ra vận động cho thế-giới được tự-do và hoà bình.

Năm trước hội Phụ-Nữ Vận-dộng Hoà-Bình phải bà sang Đông-Dương và Trung-Hoa để điều-trà tình-hình lao-dộng các nơi ấy.

Bà tiếp tôi trong nhà ở ở đường Saint Georges để hỏi thăm về các việc xảy ra ở Đông-Dương gần đây. Thứ nhất là báo Phụ-Nữ Tân-Văn được bà lưu-lâm chú ý lắm.

Nhân nói về việc các cô Nguyễn-Như-Mân, Trần-Thị-Hương, Phạm-Thị-Ngà, Phan-Ngà-H-Vân, v.v... tôi có đem lược-sử của các nhà ấy mà thuật lại cho bà biết; và luôn dịp tôi cũng tỏ cái tâm-linh mới lạ trong đoàn Phụ-nữ Annam cho bà hay.

Phụ-nữ Annam có lẽ bước chậm hơn Phụ-nữ Tàu là vì tình thế nước Nam có khác; nhưng mà cứ xem những phong-trào phụ nữ gần đây và những văn-chương trước thuật của họ, thì phụ-nữ Annam quả đương qua một thời kỳ biến-cách lớn. Còn kịch bản nào hơn cái kịch trong lòng của bọn làn-thời nữ-tử Annam nữa! Kịch ấy nguyên-nhân thuộc về gia-đình xã-hội và chánh trị, thế là phiền phức lắm.

Tôi kể cho bà nghe một vài câu chuyện mà tôi đã được biết, để chứng sự biến-cách ấy.

Nói về bọn Lập-hiến, tôi cho là một bọn thượng-lưu chỉ biết nói tiếng tây, chỉ cứ nhẩy-nhót trên sân-khấu chánh-trị thì làm thế nào mà được lòng dân lâu cho được.

Bà Camille Drevet còn hỏi về nhiều việc khác, và nhờ tôi biên hồ mấy việc đã kể, để cho bà xếp đặt làm thành bài báo và sách. Khi tôi cáo biệt, bà dặn-dò hôm khác trở lại để xem mấy bài báo của bà nói về công việc ở Đông-Dương. Ra về, tôi cứ suy nghĩ mãi về người dân-bà nhiều nghị-lực và đức-lin ấy, và tự bảo rằng: Đây là một nhân-vật ngày sau sẽ vào Lịch-sử.



THẠCH LAN



Chữ cho bạn

VIỆC NƯỚC TÀU NGÀY NAY

Chị Huỳnh-Lan,

Mới rồi, tiếp được thư chị bảo em thuật qua hiện-tình nước Tàu cho chị nghe, vì chị ở hương-thôn, tuy có đọc báo hằng ngày luôn, nhưng số mất số còn, thành ra không hiểu việc nước Tàu cho có thứ tự được.

Vậy bức thư này, em thuật chuyện cho chị nghe về hiện-trạng nước Tàu.

Trên sân khấu Trung-hoa ngày nay, lại diễn ra cái lần tuồng y như mấy năm trước, nghĩa là lại tuồng này đánh nhau với tuồng kia, miền Nam sanh sự với miền Bắc vậy.

Từ khi Tưởng-giới-Thạch trừ được bọn Trương-lâm-Lâm, Tôn-truyền-Phương và đóng đó ở Nam-kinh rồi, thì ai cũng tưởng rằng nước Tàu đã hết được cái họa vô-nhân làm loạn ở trong, như dân Tàu chỉ có việc đối-phó với ngoài để bỏ những điều ước bất bình đẳng và lấy tổ-giới lại, rồi làm một nước phủ cường thống nhất nữa thôi. Ai dè chẳng phải như vậy. Bọn quân-phiệt này bị trừ, thì lại có bọn quân-phiệt khác nổi lên, cứ theo như dư-luận của phần đông người ngoài, thì Tưởng-giới-Thạch cũng là một tay quân-phiệt mới đó, cho nên mới sanh ra cuộc tranh chiến bây giờ.

Người ta cho là họ Tưởng cũng có ý chuyên-quyền độc-đoan quá; có nhiều việc làm, thật không kể quốc-dân và dư-luận vào đâu. Tức như việc giao-hảo với Nhật bản, là người Tàu bất bình hơn hết. Mấy lần Nhật-bản làm nhục nước Tàu, dân Tàu vẫn ghi nhớ và đau xót tới xương, họ muốn lật giao với Nhật, họ muốn phục quốc-thù, thế mà ngày nay họ Tưởng lại thân với Nhật, ấy chính là một việc mà họ Tưởng gây ác-cảm với dân và giúp co-hội làm phản cho bọn cứu-dịch của mình vậy. Phương chỉ chánh-phủ Nam-Kinh đã thành

lập rồi, thì ý-nguyên của dân chỉ muốn mau mau lập ra quốc-hội; để cho dân dự vào việc chánh-trị. Nhưng mà họ Tưởng lại phản-đối việc ấy, nói rằng chưa tới thời cơ. Những có phản-đối họ Tưởng đây phần nhiều là dân Tàu bị mấy anh đế-quốc, bày đặt thêm ra và xúi xiểm vào nữa, vì mấy anh đế quốc hay lo về cái « Hoàng-Hoa » nên chỉ sợ nước Tàu thống nhất được và như là sợ Tàu Nhật kết liên.

Diêm-lịch-Son ở phía Bắc trước kia vẫn thân thiện với họ Tưởng, nhưng về sau càng ngày càng bị bọn ngoài mé hoặc nên sanh ra lòng ganh ghét. Thứ nhất là ý Diêm muốn lập quốc-hội ngay, mà họ Tưởng phản đối, đó là một nguyên-nhân khiến cho họ Diêm và họ Tưởng, đem tình bè bạn đổi ra cứu thù, chia cuộc thống nhất thành ra Nam Bắc vậy.

Trong nước Tàu, các phái phản-đối với họ Tưởng rất đông, nhưng trước kia vì chúng vô-lực, nên không dám phát-động. Bây giờ có Diêm-lịch-Son là tay lão luyện, có người trong vọng, lại thêm có binh nhiều lương sẵn, đứng lên đứng cờ phản Tưởng thì chúng đồ xô cả vào. Chẳng những gì có Phùng-ngọc-Tường, Trương-phất-Khuê hưởng ứng theo mà thôi, cho tới mấy nhà lãnh-tụ là Ưng-linh-Vệ, Trần-công-Bác, đều là người giận họ Tưởng xưa nay, bây giờ nghe nói cũng về với họ Diêm để lập thành ra một cái đoàn-kết ở phía Bắc.

Diêm-lịch-Son đang lo lập một chánh-phủ phía Bắc tại Bắc-bình, nhưng hơn một tháng nay vẫn chưa xong. Phía Bắc định lấy đó làm cơ-sở để chống nhau với họ Tưởng. Các nước Âu Mỹ cũng muốn cho nước Tàu chia ra hai chánh-phủ Nam Bắc, để dễ thi hành cái chánh-sách xâm-lược như hồi xưa.

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Mấy người trọng-yêu trong trường Nam Bắc phân-tranh ở nước Tàu ngày nay.



Trương giới Thạch



Phùng-ngọc-Tường



Diêm-tích-Sơn

Cuộc-diện Trung-hoa bây giờ chia ra tách-bạch như vậy: Phía Bắc thì các tỉnh Sơn-tây, 1 phần Sơn-dông, Trực-lệ, Hà-nam, Hồ-bắc v.v... là phe Diêm-Tích-Sơn và Phùng-Ngọc-Tường; còn các tỉnh phía Nam, là về phe Trương-Giới-Thạch; chỉ trừ ra có Quảng-tây là địa-bàn của Trương-Phát-Khuê, lâu nay vẫn chống cự với họ Trương luôn luôn. Trương-Học-Lương ở Mãn-châu, có binh lực nhiều lắm, nhưng giữ thái-dó trung lập, để coi thời cuộc tới đâu, chứ không vào phe Diêm, cũng không ra mặt giúp Trương.

Binh của phía Bắc, cả Diêm và Phùng hiệp-cong lại tới 40 vạn người, khi giới mới mua thêm của người Đức, lại mở ra xưởng đúc súng, mướn người ngoại quốc làm đốc công; ý của Diêm là muốn mưu cách lâu dài và chống cự với Trương-giới-Thạch cho tới cùng vậy. Còn binh lực phía Nam cũng chẳng vira gì, song Chánh-phủ Nam-kinh còn phải chia vira ra để phòng mặt Quảng-tây là đánh Trương-phát-Khuê, cho nên kẻ binh-lực, thì phía Nam có lẽ kém phía Bắc. Nhưng cái lại dùng binh của họ Trương thì bọn kia khó mà bì kịp.

Mặt trận của hai bên bây giờ là ở các nơi Trịnh-châu, Tề-châu, Lũng-hải, Hàn-khâu, nghĩa là ở vào khoảng hai con sông Hoàng hà, Trường-giang vậy.

Theo điện-tín mấy ngày sau đây, thì hai bên đã giao-chiến với nhau rồi, nhưng mới là sơ-sơ, chứ chưa hăng hái dữ dội chi cho lắm.

Có báo đăng tin rằng họ Trương định mua thuốc ngạt của Đức về, để dùng đánh b nh phía Bắc. Nhon dân Tàu phân đôi việc ấy lắm, vì anh em nhà đánh nhau, đã là sự quấy rồi; lại còn muốn dùng hơi độc để giết hại nhau thì là quá lắm vậy. Song không rõ cái tin Trương-giới-Thạch mua thuốc ngạt có phải là tin thiệt không, vì có báo cải chánh lại, cho rằng tin ấy là đồn bậy.

Tóm lại cuộc-diện nước Tàu bây giờ, Nam Bắc

thiệt ra mặt chia nhau, ra mặt quyết chiến rồi, không còn có thể chỉ điều-dinh nữa được, chỉ còn đợi coi bên nào thắng bên nào bại mà thôi. Ai thắng, ai bại? Theo như người ngoại-quốc xem xét, thì nói rằng tất nhiên quân Diêm phải thua, vì không có luyện-tập nhiều, và kỷ luật cũng kém. Còn Trương-giới-Thạch thì hình như có ý quyết-thắng, song Trương cũng có tính tới sự thua; nếu như thua thì Trương lại định lui về Quảng-dông để chờ cơ-hội khác. Bàn cờ Trung-quốc, hai bên đã vào nước bí cả rồi, ta hãy chờ coi cơ thắng cơ phụ? THANH-NHÂN.

Muốn nghe đĩa hát điện-khí cho rõ ràng, phải mua máy

LOTONAL
Pathé

là thứ máy chế riêng dạng xài đĩa điện-khí

Giá từ: 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục và hỏi những điều cần biết nơi hàng

Pathé

10, Boulevard Charner, Saigon

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Nói thêm về việc Phạm-huy-Dương con ông giáo Phạm-huy-Du, bị ám-sát ở Hanoi bữa 22 Avril. Dương bị thích - khách bắn một phát rồi chạy; Dương vung dẫy đuổi theo, bắn ba phát súng vào lưng thù, nhưng không trúng hung-thủ lại trúng vào tên cu-li đang kéo xe đi gần đó. Anh chàng này khi không hững lấy viên đạn, bị thương ở đùi. May phước khi đem vào nhà thương thấy thuốc mổ lấy đạn ra được, không lẽ gì. Còn Dương thì bị đạn qua lưng vào bụng, đứt ruột nhưng thấy thuốc giỏi quá, mổ lấy được đạn ra, lại nối được ruột liền. Nay Dương bình còn nguy, trong khi nằm nhà thương, chánh-phủ có cho người vào gần cho hai cái mế-day Annam và Cao-miên. Còn thích-khách là ai, tới nay vẫn chưa bắt được.

Đêm bữa 25 rạng ngày 26 Avril, có kẻ lạt lết 80 thước đường rầy xe lửa, từ Tourane đi Huế, vào khoảng Hòa-mỹ và Nam-đ. Vô tình ai có hay đâu, chuyển xe lửa Tourane chạy sáng sớm ra Huế, đi tới đó thì trật bánh, xe đổ nghiêng trên bãi cát, bị chết hết 11 người Annam là hành-khách.

Sở hĩa-xa tình ngui cho nhữag người cu-li làm trong sở, mới biết cách tháo đường rầy và biết rằng đêm ấy không có chuyển xe nào chạy qua, cho nên mới có thể làm như vậy được. Hện nay người ta đang tra xét độ thâm về phía đó.

Dân thành-phố Saigon, mỗi năm tới mùa nắng là đều than phiền về sự thiếu nước dùng. Nhiều nhà về phố Annam, từ nhưi là những nhà ở trên lầu, có khi cả ngày mà máy không chảy ra cho một giọt nước. Họ trách thành-phố sao không lo cho dân về sự ấy. Ông Đốc-ly Béziat muốn cho yên dân tâm, nên chỉ mấy bữa trước đã tuyên bố rằng thành-phố mới đào thêm được bốn cái giếng, lấy nước ở Govap mỗi ngày có 18 ngàn thước khối nước và Công-ty Layne cũng đào được hai cái giếng, được 4000 thước khối nữa, như vậy thì bây giờ dân thành-phố có đủ nước dùng lắm. Ông Đốc-ly nói vậy thì nói, chứ hiện nay thấy nước gọi là khá hơn trước thì có, chứ nói là đủ dùng thì chưa.

Hồ-vân-Mịch là người trong Việt-Nam Quốc Dân-Đảng, bị Hội-dồng Đề-hình bồi tháng bảy năm ngoái, xử 5 năm tù, và đày ra Côn-nôn, thì đã tạ thế ở ngoài rồi. Hồ-vân-Mịch bây còn trẻ tuổi lắm, nguyên trước là học-sanh trường Cao-đẳng Sư-phạm tại Hà-nội, rất là thông-minh, rồi sau cùng với mấy nhà cách mạng Nguyễn-thái-Học, Phạm-tuấn-Tai và Nguyễn-Tổng, tổ-chức ra V.N. Q.D.Đ. Mich ra Côn-nôn được bảy tám tháng nay, nhưng vì thể-chất yếu, lại có phế-lao, chịu thủy thổ khí-hậu Côn-nôn không nổi, nên chỉ phải bỏ mạng.

Số tiền của Nam-kỳ quyền giúp dân bị nạn thủy-tai bên Pháp, đã có nhiều lính cộng-sô và đệ lên chánh-phủ rồi. Kể cả thấy được 49.361\$ 35 là tính tới ngày 30 Avril mới rồi. Trong số đó, riêng một tỉnh Sóc-trăng đã quyền tới 35 ngàn đồng.

Hồi cuối tháng trước ở Nam-kỳ thì khắp Saigon Chợ-lớn, còn ngoài Bắc thì Hanoi, Haiphong, Nam-dinh, là những nơi có bọn cộng-sân rải truyền-don xúi dân lao-dộng đến ngày 1^{er} Mai thì đình công và làm cuộc lao-dộng. Trước đó mấy bữa, lính canh-sát và mật-thám để phòng nghiêm mật lắm. Thứ nhưi là ở Saigon, Cholon, và Gia-dinh, đêm bữa 30 Avril, lính đi tuần-phòng dữ lắm; mấy ngả nào có lao-dộng ở hay là qua lại, đều có lính xét hỏi rất nghiêm. Song đến ngày 1^{er} Mai, thì vẫn bình yên như thường, không có việc gì lớn, đã xảy ra cả. Có một hai người tình nghi là cộng-sân, nhưng không chắc có phải không.

Các viên-chức tây kêu nại hoai, có lẽ nay mai sẽ được tăng lương lên 20%, theo như họ yêu-cầu. Mới rồi, họ đã kéo nhau lên quan Toàn-quyền, nói về việc ấy. Quan Toàn-quyền đã đặt một ban ủy-viên, do ông Leconte, thanh-tra thuộc địa làm trưởng ban, để bàn tính. Hình như chánh-phủ cũng chịu cho tăng lên 20%, song bây giờ chỉ có đều khó khăn, là tiền trong sổ chi-thu không có. Chưa biết ban ủy-viên kia sẽ tính làm sao cho có số tiền để tăng lương cho các viên-chức. Ta hãy đợi coi.

Fumez le JOB

Fumez le JOB

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

Quan ăn hiệp dân

Chuyến dò ngang vừa ra đến giữa sông, thời trên bờ có một bà ở đầu di tới. Bà này ăn bận dùng mực kim-thời, quần lãnh áo bom-bay, cổ đeo hạt vàng, tay có vòng hạt xoàn, dầu sức dầu thơm, bay mùi ngào ngạt.

Bà tới nơi cất động quyền-thế mà kêu rằng: « Lái dò, trở dò lại cho bà qua! » Chủ lái nghe kêu bèn quay dò lại. Những người trong dò ai nấy đều tức giận, vì dò đã ra đến giữa sông mà phải trở lại, thì mất bao nhiêu thời giờ. Nhưng tức giận mà làm chi được, vì bà này là vợ quan huyện đương thời.

Giữa lúc ấy có một chàng độ 20 tuổi lấy làm bất bình, lầm bầm nói rằng: « Đò đã ra đến giữa sông mà lại bắt quay lại, thế còn ra công-lý làm sao? » Vừa nói đến đó thì đò đã gần bờ, chừng mà bà nghe tiếng, nên nét mặt hầm hầm, bà bước xuống đò rồi lại gần chàng mà mắng nhiếc nhiều điều rất thô-bĩ. Chàng kia tức quá, không thể nhịn được, cũng nói đáp lại mấy lời, thành ra ồn ào cả lên. Khi đò đã sang đến bên kia bờ mà bà vẫn còn chưởi...

Bà huyện lên xe, về đến nửa đường thì vừa gặp quan huyện. Bà liền học chuyện mới xảy ra, còn bày đặt thêm vài khác, và bảo ông bảo thù cho. Quan ông nghe nói, cất động hùng hổ mà rằng: « Được, bà để rồi tôi sẽ trị thẳng tay cho chúng nó coi! »

Khí quan huyện đến bến đò, cho lính tìm bắt chàng hồi nãy nhưng không thấy. Quan mới bới lái dò; chủ lái bèn kể đầu đuôi, quan lại bắt bẻ rằng: « Mày thấy vậy sao mày không bắt trói nó lại cho tao, lại để nó đi mất? »

— Bầm... bầm quan lớn, bà lớn không sai con, cho nên con không dám bắt.

— À, mày lại dám cãi lại với tao phải không?

Quan nói rồi thấy có cái hơi càu càu ở gần đó, liền vác đánh lái dò đến chỗ máu đầu ra mới thôi.

Thương hại thay cho chủ lái dò khi không mà bị đòn oan.

Vậy mới biết quan ăn hiệp dân là như vậy....

LAM-SON

Fumez le JOB

Vì của được sang

Nhà chủ tư Ngang ở gần mé sông, có một giàn kiếng; nào cau-vàng, kim-quất, cần thăng, tùng, trúc, sum sê; ai trông thấy cũng phải trầm trồ khen ngợi. Kế bên là nhà chủ bảy Bọ cũng có ít thứ kiếng, đơn chầu đều mới.

Một hôm Hương-Cã cặp dù lơ lửng đi tới, chủ tư chào bồi xong xuôi, đoạn mời Cã ta nhậu trà giải khát. Cã vừa uống nước vừa quạt hơi, mà hỏi rằng:

— Tư, cau mấy có con không?

— Thưa có, bữa nào Cã biểu em nó qua bưng một cặp về chơi.

— Hôm tao thấy mấy có vào chầu ít cặp mà.

— Thưa có mà đã bán rồi.

— Thôi tao về.

Nói rồi ngoe ngoáy một nước. Chủ bảy Bọ kể bên nghe và thấy vậy, về nhà gánh cặp cau và biểu con vác đòn theo qua nhà Hương-Cã.

— Bầm Cã, nghe Cã muốn chơi kiếng, con có cặp cau vàng, chầu đơn sẵn sàng, xin Cã nhậm cửa này.

— Ờ, bây, mấy phải thế quá, sao không làm làng với người ta.

— Thưa cũng muốn, nhưng không người tiểu-cử.

— Ừ, để bữa nào nhóm, rồi tao sẽ thuê cho.

Ít bữa có phó Lâu đến mời bảy Bọ lại công-sở, và được hương chức cử làm phó-hương-quản. Còn chủ tư Ngang bị quở sao có để kiếng gần sông làm vậy.

CÔNG HIỀN



GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHÓC THẦM

4. — Vợ chồng trái ý

(tiếp theo)

— Người ta già yếu tật nguyên, làm công việc không nổi nữa, nên người ta mới đi xin chớ.

— Già yếu tật nguyên thì kiếm việc nhẹ mà làm, ai lại cho phép đi xin. Đứng có thương quân đó, không biết chừng kiếp trước họ ở ác lắm, nên trời phạt họ đa. Nếu mình cho họ tiền thì mình mang lỗi với trời đất, biết hôn?

Vinh-Thái và nói và mở cửa xe mà leo xuống. Công-Cẩn đi xuống trước rồi, trở móc túi đưa cho bà già một cục bạc. Bà già xé tờ mà tạ ơn rồi chống gậy lần đi. Vinh-Thái thấy Công-Cẩn cãi lời mà cho ăn mày liền, thì chàng tức giận, nên ngó em trằn trằn, coi ý như chàng muốn nhẩy lại mà bóp tai mới đã nư giận.

Vinh-Thái vô khách-sạn mượn một cái phòng rồi biểu vợ với em vô mà nghỉ. Chàng cởi áo rửa mặt và gội vợ, em thay đồ sạch-sẽ đứng đi dạo chơi một hồi kiếm nhà hàng mà ăn cơm. Công-Cẩn đến xứ lạ, trở thấy nhà cửa mỗi mỗi đều lạ mắt, trở lấy làm thích ý, nên lật đặt thay áo đổi quần đứng đi chơi. Còn Thu-Hà ngồi buồn xo, trong lòng hết biết việc gì là vui nữa. Vinh-Thái thôi thúc biểu cô sửa soạn. Cô thở ra mà đáp rằng:

— Thôi, mình với em đi chơi đi, để tôi ở nhà.

— Sao vậy?

— Đi xe đường xa mệt quá, để tôi nghỉ.

— Rồi làm sao mình ăn cơm?

— Không hại gì. Để chút nữa tôi đổi bụng tôi biểu mua bánh mì cho tôi ăn cũng được.

— Tự ý. Thôi để tôi đi dạo tôi kiếm đồ mua đem tào xe ngày mai mà ăn.

Vinh-Thái dắt Công-Cẩn xuống thang lầu mà đi. Thu-Hà nằm đầu đầu, không tỉnh ăn uống chi hết, mà trong đêm ấy cô ngủ cũng không được.

Sáng bữa sau, Thu-Hà than trong mình không được gởi, nên khuyên chồng trở về. Vinh-Thái tưởng vợ đau thiệt, nên nghe lời vợ mà về. Công-Cẩn không được thấy Đế-Thiên Đế-Thích, trở tiếc quá cứ cằn-rầu hoài.

Vợ chồng thấy Hội-đồng Clanch thấy con rể về sớm thì lấy làm lạ, chừng nghe nói Thu-Hà trong mình không giỏi thì có bụng lo, té ra về nhà rồi thì Thu-Hà ra vô ăn ngủ như thường chẳng thấy bệnh chi hết. Cách ít bữa thấy Hội-đồng biểu đi chơi nữa. Thu-Hà nói rằng: « Con ngồi xe hơi đi đường xa sao chóng mệt quá, con không dám đi nữa. » Thấy Hội-đồng tưởng thiệt, nên không ép, mà Vinh-Thái ở-hở nhà chẳng cũng không khuyên mời.

Còn toan khai hóa

Một buổi chiều, ăn cơm rồi mà mặt trời chưa lặn. Vợ chồng thấy Hội-đồng Chánh lục-dục ở phía sau, còn Vinh-Thái với Công-Cẩn thì dắt nhau đi chơi theo bờ lộ.

Thu-Hà xách một cái ghế mây đem để dựa mấy bụi bông lải rồi ngồi nhắm cổ cây cảnh vật trong vườn chơi. Bông huệ với bông lải cũng còn đua nở, mùi thơm bát-ngát; cây cam với cây lý cũng còn giành tươi, đơm lá xanh đờn. Bông hoa cây cỏ cũng sỡ-sơ đẹp-dẽ như lòng trước, nhưng mà Thu-Hà nhìn xem thì trong lòng không vui-vẻ như khi thi đấu mới về. Cô ngồi tại đây, mà trí cô tưởng việc ở đầu, cô suy nghĩ một hồi rồi cô cứ cúi mặt ngó xuống đất hoài, đến nỗi gió cộc nhánh lải, chum bông rụng tay cô mà cô cũng không thèm day lại.

Cô ngồi chưa được bao lâu thì thấy Vinh-Thái với Công-Cẩn đi chơi về, hai chàng bước vô cửa ngõ, nói chuyện om sòm. Vinh-Thái đi thẳng lại chỗ vợ ngồi, rồi hỏi rằng: « Mình ngồi suy nghĩ việc gì đó? » Thu-Hà chum chím cười mà đáp rằng: « Suy nghĩ việc đời chơi, chớ có việc chi đâu. »

Vinh-Thái thấy Công-Cẩn đi thẳng vô nhà chàng cũng đi theo, song vô tới nhà rồi chàng lại xách một cái ghế trở ra, để gần một bên vợ và ngồi và vịn vai vợ mà hỏi rằng: « Mình suy nghĩ việc đời là việc gì đâu, mình nói cho tôi nghe thử coi. »

Thu-Hà tay kéo vai áo, mắt ngó xuống đất, cô dự-dự một chút rồi mới đáp rằng: «

— Tôi tính coi bây giờ phải làm việc chi cho

có ích, chớ ở không mà chơi hoài hay sao.

— Làm việc gì bây giờ?

— Làm việc gì cũng được, miễn là có làm mới vui, chớ ở không mà chơi hoài thì vô ích cho đời, coi buồn quá.

— Phải, Minh nghĩ như vậy thì nhả nhả. Phải lo làm ăn, chớ ở không mà xài của cha mẹ hoài hay sao.

Thu-Hà nghe mấy lời, biết chớ không thấu hiểu ý của cô, nên cô chau mày ngó chớng mà đáp rằng: « Minh tưởng trí tôi để tiện đến nỗi sợ mình ở không, ăn xài bao tốn của cha mẹ tôi hay sao, nên mình nói như vậy? Nếu mình tưởng như vậy thì mình làm nhiều lắm. Vợ chồng mình đều có học thức. Tôi nói mình phải lo làm, là làm những việc gì có ích cho nước nhà, có ích cho xã-hội kia chớ. Sánh với dân các nước, thì người Annam mình thua sút người ta hết thấy mọi bề, về phương-diện tri-thức cũng thua, về phương-diện tài nghệ cũng thua, mà về phương-diện kinh-tế cũng thua. Vậy bọn tân-học phải lo làm, làm sao mà điu dắt người mình lên đường tân-hóa, đừng đi cho kịp người ta, chớ nếu mang cái danh tân-học mà cứ lo cho xung xướng tầm thân, không thêm lo khai-hóa dân-tộc, thì đối với đời, mình có tội nhiều lắm. »

Vĩnh Thái cười ngất rồi ngó vợ mà nói giọng pha-lúng: rằng:

— Chà chà, đàn bà con gái An-nam bây giờ cũng biết lo việc đời, cũng biết nói khai-hóa đồ nữa há.

— Đàn bà con gái Annam lo việc đời, lo khai-hóa, làm như vậy là bậy lắm hay sao mà mình cười?

— Việc đó là việc đàn-ông con trai người ta lo, đàn-bà con gái biết gì mà nói.

— Phải, mở mang tri-thức cho dân-tộc, bình vực lợi quyền cho nước nhà, ấy là phận sự của đàn-ông con trai. Việc ấy tôi cũng biết như vậy, tôi có cãi bao giờ đâu.

Chớ chỉ đàn-ông con trai, hề có tri-thức ít nhiều mỗi người đều biết lo làm cho tròn phận sự, thì bọn đàn-bà con gái cũng nên chú trọng bếp mà lo nấu cơm, cũng nên chú trọng buồng mà cho con bú, có lý nào dám chường mặt ra ngoài mà nói chuyện khai hóa. Ngặt vì đàn-ông con trai của mình bây giờ coi tệ quá. Có lẽ mình cũng ngó thấy chớ, phần nhiều họ chỉ cầu danh ham lợi, chớ có mấy người biết lo công-ích đâu. Nếu đàn-bà con gái không can dự vào đừng giúp với người đàn-ông biết lo đó, thì đồng-bang ta biết đời nào mới mở mắt.

Vĩnh-Thái nghe vợ nói như vậy thì ngời lạng thình mà suy nghĩ. Chàng thở tay ngắt một cái bông lái mà bứt rồi mới nói rằng:

— Mình nói phải lắm. Đàn-ông con trai của nước mình là đồ bỏ. Chẳng kể chỉ mấy người học lam-nham ở bên này, thậm chí bọn đi du-học bên Pháp về phần nhiều cũng không ra cóc-rác gì hết. Tôi thấy đời như vậy thiệt tôi ngán quá, nên hết muốn tin việc gì nữa.

— Sao mà ngán? Đời tệ thì mình phải lo sửa lại, chớ ngán nỗi gì?

— Thiên-hạ họ bầu tranh giàu sang, nếu mình chăm lo làm công-ích thì mình đại hơn họ quá!

— Mình nói như vậy sao phải. Ai có thói để tiện, ham tranh đua giàu sang mặc ai, mình phải giữ cái tánh cao thượng, cứ lo giúp ích cho đồng-bào. Bọn để tiện ấy, dẫu chúng nó được giàu sang cho mấy đi nữa, chúng nó thấy mình chớng nó cũng hổ thẹn, chớ dẫu dám chê mình đại.

— Ôi! Đời này mà họ kể gì là phải quấy; hề giàu sang thì là cao, hề nghèo hèn thì là thấp. Dân còn ngu quá, họ có hiểu ai là người giúp ích cho họ, ai là người hãm hại chúng nó đâu. Mình làm phải với họ cho mấy đi nữa, họ cũng không biết công ơn, mà sợ e họ còn khinh khi mình nữa chớ.

— Phong tục đời-tệ thì mình phải ăn ở cho cao thượng đừng làm gương tốt cho người ta bắt chước mà làm theo. Dân-trí còn u-ám thì mình phải lo khai-hóa đừng cho người ta biết dưng ngay mà theo nẻo vậy mà chớ.

— Sửa phong-tục, khai dân-trí là hai điều khó lắm, một mình mình lo sao nổi!

— Hễ mình xướng lên thì ắt sẽ có người khác giúp với mình chớ.

— Theo ý mình bây giờ phải làm thế nào đâu, mình nói cho tôi nghe thử coi.

— Mình học giỏi, mà mình là đàn-ông nữa, việc ấy mình thông-thạo nhiều, tôi tri-thức bao nhiêu mà dám nói.

— Ấy! Giả dờ như thằng chớng ngu, không biết việc chi hết. Bây giờ mình dạy cho tôi biết cách giúp ích cho đời vậy mà.

Mấy lời nói ấy, ý thì khiêm, mà giọng thì ngạo, bởi vậy Thu-Hà nghe rồi thì cô mắc cỡ nên cúi đầu lạng thình. Vĩnh-Thái cười và nói rằng: « Bây giờ tôi muốn cãi với mình mà chơi, chớ phải tôi là thằng vô dụng như bọn tân-học bây giờ đó đâu. Tôi lo giúp ích cho đời từ hồi tôi còn nhỏ kia. Vì tôi muốn giúp ích cho đời nên tôi mới đi du-học. Ở bên Pháp mấy năm tôi

lo tinh hết sức; tôi quyết chí hề học thân tại trở về quê-hương, thì tôi sẽ hi-sanh cái thân tôi cho xã-hội mà lo khai hóa đồng-bào. Mà về tới xứ sở mấy tháng nay, tôi dòm thấy công cuộc trong nước, tôi thám độ thái-độ của người mình, thì tôi bất ngao-ngán trong lòng không biết chừng nào. Tôi vắng mặt mấy năm, tưởng là trình-độ học-thức của người mình ở nhà đã được nức cao lên chút ít, té ra trình-độ cũng vẫn như cũ, mà tâm đức coi ra lại còn sụt thấp hơn nữa. Cái óc của dân-tộc mình hư rồi, bây giờ khó mà sửa cho nên lại được. Mấy tháng nay tôi tính gần gũi trí khôn, mà cũng chưa tìm được cái phương-châm nào có thể giúp cho người mình tân hóa được. Nên chơi thì chơi, chớ tôi buồn lắm. Tôi tức quá! Cười chỉ tôi giàu có một hai triệu đồng bạc, tôi sẽ làm cho họ coi ».

Thu-Hà nghe chớng nói như vậy, tưởng chớng thiệt có lòng nhiệt thành, nhưng vì giận thể-tình ám muội nên thân oán, bởi vậy cô ngó chớng mà hỏi rằng:

— Làm sao mà có đến một hai triệu cho được?

— Vậy chớ muốn làm việc công-ích, mà không có tiền, thì làm sao được?

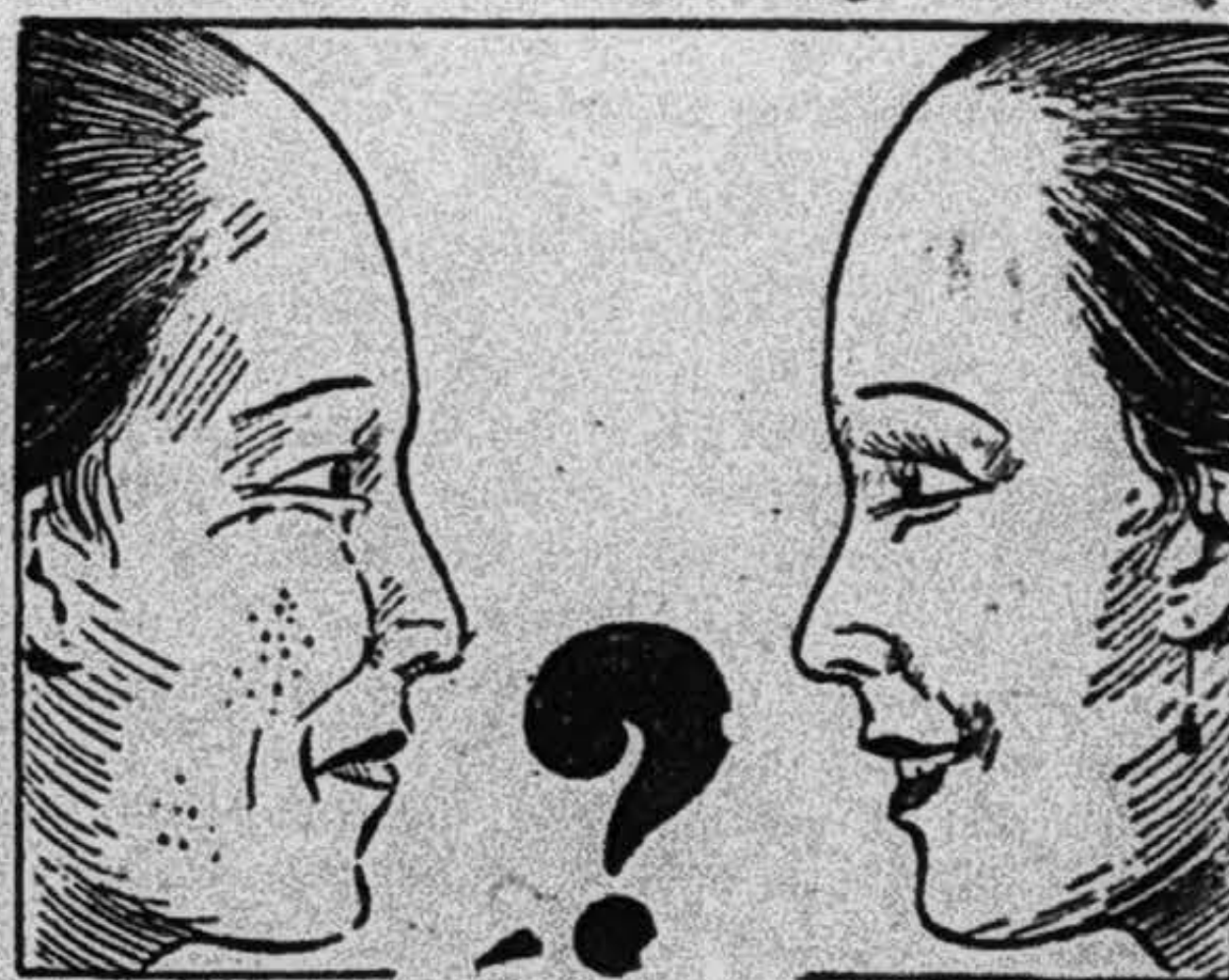
— Vả cuộc khai-hóa không phải sức một người

mà lo cho nổi, mà cũng không phải làm một ngày mà rồi hết được. Những người có lòng lo công-ích, ai tùy theo sức nấy mà làm. Một người lo một việc, một ngày làm một chút, nhờ sức đồng người, nhờ công nhiều người mới mong thành tựu được. Ấy vậy, cuộc khai hóa mình phải nông-nả mà làm, song làm thì phải làm cho có tuần có tự, hễ tốt lắm rồi không nên. Bây giờ mình phải liệu sức mình và coi coi ở nào cần ích gấp hơn hết thì làm trước; chớ thấy cuộc đời rồi chán-ngán không chịu làm, thì ai gọi mình là người có chí; còn làm hễ tốt quá không thành tựu được, thì mình đã thất công mà lại vô ích nữa.

— Bây giờ mình muốn cho tôi làm việc gì?

— Kỳ xưa tôi lên tôi nghe mình tỏ cái chương trình khai-hóa với ba, thiệt tôi phục quá. Nếu mình do theo chương trình đó mà thì hành thì hay biết chừng nào.

— Hừ, nói nghe mà chơi thì dễ, chớ xướng ra mà làm, có dễ gì hay sao! Kỳ xưa tôi nói chương trình khai-hóa chia ra làm ba đoạn phải hôn? Bây giờ phải làm đoạn nào? Phải lo khai-hóa tri-thức hay là phải lo chấn hưng kinh-tế, hay là phải lo tái-bồi đạo-đức? (Còn nữa)



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lỗ, nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chớ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

May thiệt khéo

TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHỨT

ở đường Catinat số 71

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Có trữ sản rất nhiều hàng như là : drap fantaisie, laine, serge, tussor, dù thừ. Quý ông quý thấy tùy ý chọn lựa. Dẫu khó tánh cách nào chắc cũng phải khen hàng tốt và may khéo.

Cũng có bán giày, nón, đồ thêu văn văn.



AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Soạn-glả : B.-Đ.

Ngày 2 tháng 2 năm 1916
(Tiếp theo)

« Trưa ấy tôi không ăn cơm được, mà tôi cũng không đi ra khỏi phòng... Em Ngọc-Liên vào, tôi để em ngồi một bên mà hỏi chuyện. Em nói : « Má em cho xe đi kêu ba em về, không biết có việc gì... Má em cấm đây tớ không cho đi đâu hết. »

« Tôi nghĩ hoài mà không thể đoán ra được đứa nào gian ác như vậy, nó lại lừa khi tôi chùi vàng cho bà Cai mà trộm của bà. Tuy bà thương tôi, nhưng bà có khối nghĩ ngờ cho tôi không ? Nếu nay mai gì, tìm chưa ra được nhân, mà tôi lại trốn đi, thì cái tiếng ăn cắp chắc là tôi phải chịu. Mà cái thể tôi không đi không được !..... Để khi chị Lý về tới rồi, tôi sẽ ra sao ? Thiệt là khó liệu !

« Tôi chiều, ông Cai về tra hỏi hết thấy đây tớ mà không ra mối gì ; ông không hỏi gì tôi ; ông nói với bà rằng : « Một mất mười ngờ, một ngờ mười tội ; phải để chúng thằng xem xét lại cho kỹ-lưỡng đã... »

Ngày 5 tháng 2 năm 1916

« Đã ba hôm rồi mà xét vẫn chưa ra hai chiếc nhẫn mất. Ông Cai bà Cai cứ im lìm, không nói không rằng... Ông bà chỉ cho dò xét, chứ không nghĩ cho một ai... tuy vậy mà tôi xem ý dường như chung quanh tôi đều là kim chỉch vào mình tôi cả... Bà hương xuống, bước vào thấy tôi đang than thở một mình thì bà lại ngồi một bên mà hỏi tôi : « Đi nghe được tin bà Cai mất hai chiếc nhẫn, đi nóng lòng quá, nên đi ngay ; ý cháu nghĩ thế nào ? chính đi thì đi buồn bực lắm, vì có chân ở trong nhà này. Đi muốn mượn người dò kiếm cho ra, kéo mang tiếng, nhưng biết ai mà mượn ? »

« Tôi thưa rằng : « Cháu không thể nói sao được ; cháu tức tối cho phần cháu lắm, đi đến đâu cũng gặp những chuyện không may ! Đi thương cháu thì xin đi cứ tin rằng cháu chẳng bao giờ

lại những tay vào những sự như nhớp ấy. Hôm trước cháu chùi vàng cho bà Cai, cháu thấy rõ ràng hai chiếc nhẫn ấy còn ở trong hộp. Sáng lại nghe nói mất, cháu lấy làm lạ vô cùng ! Cháu muốn hỏi cho ra nhưng khó lắm. Trong đêm ấy có những ai vào phòng bà Cai, cháu đâu có biết. Cháu xin thề với đi rằng nếu tay cháu có cầm tới hai chiếc nhẫn ấy, thì Trời đừng dung cháu. »

« Bà hương sa nước mắt mà rằng : « Chắc là cháu đã bị người ta nghĩ ngờ rồi, vì cháu có vô phòng, có thấy hai chiếc nhẫn ấy. »

« Bà Cai không nói gì hết, nhưng đi nghe cháu nói sự thể thì đi chết điếng trong ruột. Biết làm sao bây giờ ? »

« Tôi chỉ khóc với bà mà thôi... »

Ngày 10 tháng 2 năm 1916

« Tuy là tìm chưa ra hai chiếc nhẫn nhưng tôi cũng phải đi... Tôi nghiệp tôi quá, nếu ông Cai bà Cai không tin tôi, mà ngờ cho tôi thì tất sẽ cho người theo bắt tôi ; như vậy thì còn gì là tôi ? Suốt mấy ngày nay tôi khóc hết nước mắt. »

« Trời ơi, cái cảnh tôi khổ đến thế này mà sao Trời không cứu tôi, để cho tôi phải chịu không biết bao nhiêu điều oan ức. »

« Tôi viết hai bức thư từ tạ ; một bức để cho ông Cai bà Cai và một bức để cho ông hương-sư bà hương-vư ;... trong thư đại ý nói tại sao tôi phải đi, và tỏ lòng ơn nghĩa. »

« Tôi viết thư từ xong, thì có Huệ đến. Bộ có coi hơn hữ... Có nói tôi mà rằng : « Sao bữa nay trông cô buồn quá vậy, mặt mày xanh lét cả... Có lẽ cô đau mới mạnh mà có chuyện chi không vui lòng nên mới mau buồn như vậy. »

« Tôi đáp : « Phải, cô đoán rất trúng. Vì vụ mất

Fumez le JOB

hai chiếc nhẫn của bà Cai nên tôi lo nghĩ quá mà sanh ra vậy... »

« Có thổ ra mà rằng : « Sự oan ức ở trong đời không phải là ít. Nếu tôi mà đứng vào địa-vị cô, phải chịu tiếng ngờ vực như thế, thì chắc tôi không sống được. Phải là người có chí kiên-nhẫn lắm mới chịu nổi. »

« Tôi ngó thẳng vào mặt cô mà mỉm cười thì thấy cô có ý bối rối. »

« Tôi nói : « Chết thì hết chuyện ; phải sống, phải chịu nhục trong một lúc mới được. Chịu nhục đáng làm cho ra cái đứa nó hại mình ; có vậy thì mới khỏi mang tiếng ; nếu chết ngay thì ai còn biết mình ngày hay là gian. Chắc cô cũng biết, từ xưa đến nay, biết bao nhiêu là người bị oan ức ; nhưng cũng không thiếu chi kẻ gian ác tránh không khỏi ngục-hình. Kẻ gian thẳng trong một lúc, song rồi cuộc thì sao cũng bị, vì kẻ gian cũng như cái bóng tối, bề có ánh sáng là phải tiêu ngay. »

« Có Huệ thổ ra mà rằng : « Cô nói rất phải, không còn ai cãi được, nhưng trong lúc mình chịu nhục, mình cũng đau đớn lắm chớ. Nếu có buồn thì có qua bên nhà tôi ở chơi ít ngày. »

« Tôi cảm ơn mà rằng : « Xin để chúng tôi nghĩ, lúc này tôi chưa muốn đi đâu, tôi chỉ muốn khóa chặt mình ở trong phòng mà thôi... »

« Có Huệ về, tôi qua phòng cậu Minh-Đường, khóc với lắm bình cậu một lúc. Khi ấy mới tám giờ tối. Ba giờ khuya, tôi bỏ mấy chiếc vòng, mấy sợi dây chuyền vào cái hộp nhỏ, để vào va-ly với áo quần. Còn mười mấy đồng bạc giấy thì tôi bỏ trong túi áo. Tôi nghe trong nhà đã ngủ hết rồi, tôi mới bước qua phòng em Ngọc-Liên. Tôi thấy em nằm trên giường, tôi bước lại hôn trên trán em. Tôi ngó sưng em, hai hàng nước mắt tôi nhỏ cả vào mặt em, làm cho em giật mình mở mắt. Em cười rồi ngủ lại. »

« Tôi bước qua phòng tôi, đem 2 cái thơ đã viết để trên bàn, rồi xách va-ly mở cửa sau mà ra đường. Hôm nay cũng chẳng khác gì hôm trước, trong lòng cũng hồi hộp, cũng lo sợ lạ lùng. Hai cái chơn run lập cập, bước không muốn được, mà hề hơi nghe một tiếng chó sủa thì tôi kinh hồn. Tôi đi suốt ra sông, vừa thấy có một chiếc ghe, tôi kêu ghé lại quá giang mà đi Bến-tre... »

Ngày 11 tháng 2 năm 1916

« Qua đến Bến-tre thì vừa bốn giờ chiều. Ghé vào bờ, tôi trả tiền ghe rồi xách va-ly lên kêu xe

kéo lại nhà giấy thép. Tôi vào bồi lấy gói đồ tôi gói hôm trước rồi trở ra. Khi ra thì không thấy cái xe kéo đâu nữa. Tôi muốn kêu sơn-dâm tìm kiếm, nhưng tôi không biết số xe, và nghĩ lại thân tôi đang còn trốn lánh chưa xong, không dám sanh chuyện. »

Thành-Trai đọc quyển Nhật-ký tới khúc này thì thương lắm quá, ứa nước mắt ra, không sao đọc tiếp được nữa. »

Chàng cất tập Nhật-ký đi rồi bước ra thì thấy Thiện-Tâm và Nguyệt-Thanh đang ngồi chơi ở ngoài thềm. Chàng biểu bồi làm nước chanh uống, rồi hỏi Nguyệt-Thanh : « Sao, cô đã khá chưa ? »

Nguyệt-Thanh gật đầu, đáp nhỏ nhẹ rằng : « Cảm ơn ông. Em đã khá nhiều. »

Nhơn đó Thành-Trai xin từ giả để mai sáng về Saigon, vì có việc rất cần cấp, không thể ở chơi lâu được nữa. »

Sáng hôm sau Thiện-Tâm và Nguyệt-Thanh ra ga đưa Thành-Trai... Khi gần bước lên xe, Thành-Trai nói với Thiện-Tâm rằng : « Không bao lâu nữa thì ta sẽ gặp nhau ở Saigon... Ông rằng khuyên giải cô Nguyệt-Thanh, đừng để cho cô buồn. »

Đến đó Thiện-Tâm xong thì chàng chào Nguyệt-Thanh rồi lên xe... Xe chạy... Nguyệt-Thanh ngó theo, thở ra... »

Thành-Trai ngồi trên xe ngó lại cảnh Ba-ngôi mà trong lòng càng thêm cảm động. »

Ngắm cảnh một lát lâu rồi chàng ngồi xuống, lấy Nhật-ký của Nguyệt-Thanh ra coi tiếp. »

« Nghĩ lại cái thân mình chẳng khác chi cánh bèo trôi trên bề khô, mà kẻ còn linh đình vất vả hơn nhiều ; vì còn phải lo sợ trốn tránh, chẳng dám chương mặt ra. Để lo sợ trốn tránh, nghe ai nói gì cũng giật mình thì còn trông chi tìm cho ra cái va-ly nữa. Cũng may là quyển Nhật-ký đã gói đi trước, chớ nếu còn để trong va-ly thì đã thôi rồi... »

« Tôi đi quanh ra chợ, trong ý muốn kiếm một chỗ để nương thân, nhưng chưa biết nơi nào thì bỗng nghe có tiếng kêu : « Bờ Loan, cháu Loan à, đi đây ! » Tôi giật mình xây lại thì thấy đi Hương-Sư... Đi đứng bên cái nhà ngủ, đi lại đặt bước lại, nước mắt đi tràn trề... »

Tôi từng sợ một lúc mới mở miệng được. Tôi hỏi : « Làm sao đi biết cháu qua đây mà đi theo ? »

« Bà nói : « Đi cũng không chắc là cháu qua đây, nhưng vì thấy thông đây-thép Cầu-Ngang nói cháu có gói sách gì qua bên này nên đi cử đi kiếm thử. Cháu viết thư để lại, ông Cai bà Cai coi rồi động lòng thương cháu lắm, mà nhất là đi đây. Ông Cai bà Cai không hề có nghĩ cho cháu, vì ông bà

Fumez le JOB

đã biết từ cách của cháu, và thường khen cháu là người hiền đức trung-hậu. Hồi sáng đi xuống, tình cờ mà gặp chuyện này, di ngờ ngầu sững sờ. Di xin bà Cai đừng kiện cáo chi, để đi đi tìm cháu và xin bảo lãnh cho cháu. Bà Cai dạy rằng: «Chị tưởng tôi nghĩ ngớ gì cho nó sao? Không, tôi không hề nghĩ nó lấy của tôi, nhưng tôi nghĩ về sự khác. Cái sự nghĩ của tôi không thể nói ra được; vì vậy mà tôi đã nói với ba con Ngọc-Liên bỏ qua chuyện mất của đi và cũng không nói đến chuyện nó trốn nữa. Cơ khổ cho nó, không biết nó có tiền bạc gì không mà đi như vậy, rồi nó sẽ làm sao ở giặc đường. Nếu chị thương cháu, thì chị lập tức qua Bentre tìm nó và cho nó một ít tiền; hay là chị kiếm nơi nào gói gắm nó, nó đã nói trong thư rằng vì có chuyện riêng rất quan-hệ nên nó phải đi, vậy thì chắc sao nó cũng không trở về đây nữa. Hôm trước nó có gói sách vở gì đi Bentre đó, chắc là bây giờ nó qua lấy, chị hãy đi theo nó.»

«Bà nói rồi thì đưa cho đi hai trăm bạc để cho cháu, nhưng đi không lấy.»

«Tôi muốn qui xuống tạ ơn Trời Phật nhưng ngặt đang ở giữa đường. Tôi theo bà hương lên Khách-sạn. Lên đến nơi tôi ôm bà mà khóc

ròng. Mấy lời bà dạy làm cho tôi cảm động quá. Tôi thưa rằng: «Thưa di cháu thiệt là lỗi lầm, vì không đến hầu thăm Di Giương, lại Di Giương trước khi đi, sợ Di Giương giận, cháu đi không được. Di cũng biết rằng cháu tình ngay, nhưng cháu không ngờ rằng lòng bà Cai lại rộng quá như thế. Song dầu không vì chuyện hai chiếc nhẫn, cháu cũng không ở lại được, vì có chuyện riêng buộc cháu phải đi. Nay cháu xin đi trở về nói với bà Cai rằng bụng cháu thì muốn ở nhà bà trọn đời, thờ kính bà hơn mẹ đẻ, nhưng vì sự cực chẳng đã làm cho cháu phải tránh. Một ngày kia bà sẽ rõ sự thật. Cháu xin đi trở về, cháu đã có tiền tiêu xài đây, cháu không dám lãnh của di đâu.»

«Bà ngó tôi mà rằng: «Sao vậy cháu? Di không hiểu tại lý gì mà cháu phải đi, đó là việc riêng của cháu, di không gạn hỏi làm chi; song di muốn biết rằng cháu tính đi đâu bây giờ. Đờ-dạc của cháu để đâu rồi? Di không nỡ để cháu phải túng thiếu, và thương cháu về nỗi thân gái, giặc đường.»

(Còn nữa)



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$
Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tất: ASSURANA — Dây thép nói: 784
1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
2. — Khi rui ro bởi thường mau lắm.
P. LÊ-VĂN-GỒNG

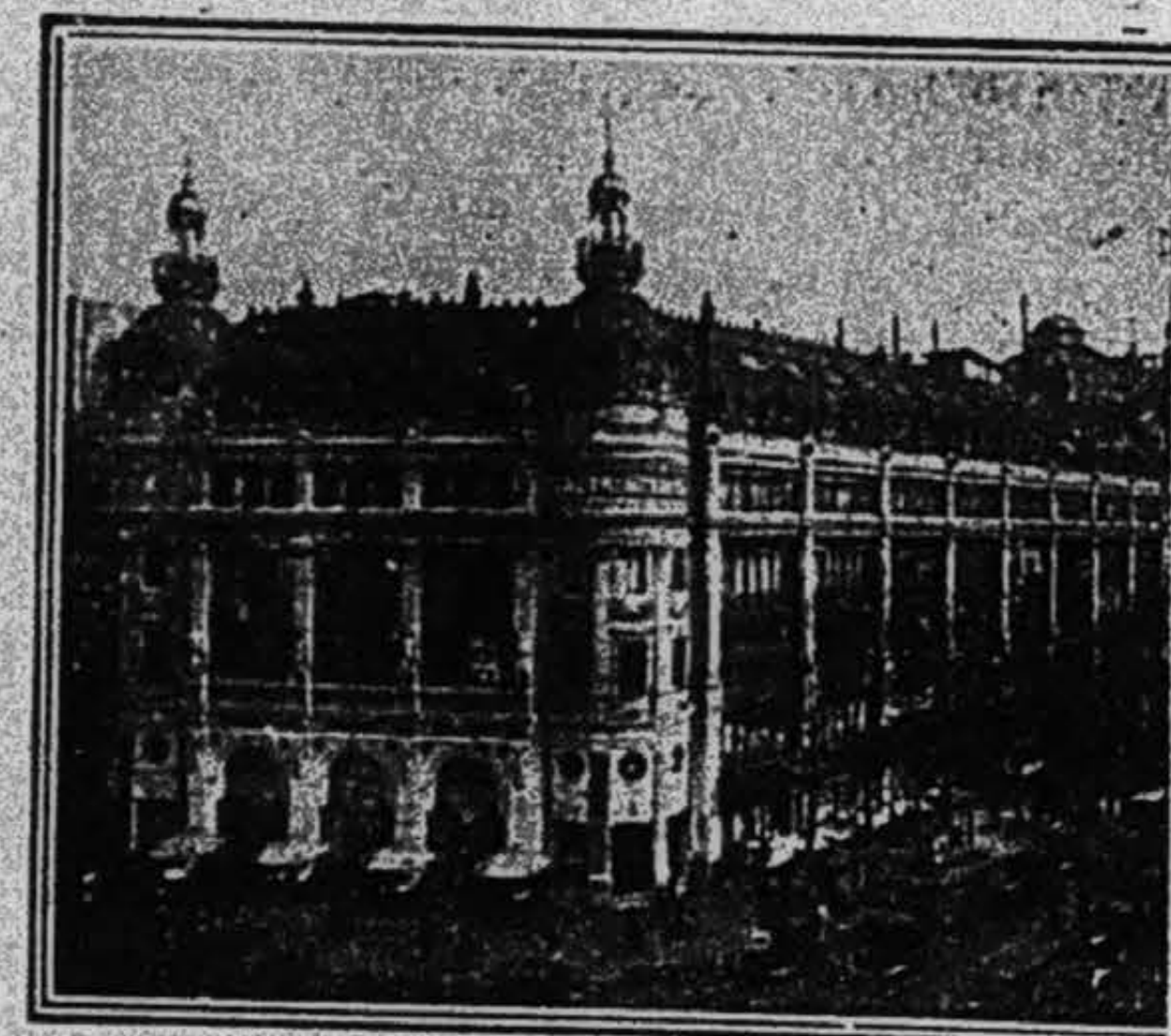
Trần-duy-Bình

N. 42 Boulevard Charner Saigon
Làm trưởng, lên, chấn, về việc Hiếu IT theo kim-thời.
Chế tạo các thứ nón b'ng cao su (liège caoutchouté)
Bán sỉ và bán lẻ — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su,
chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mộ bia.

HỜI NGƯỜI ANNAM !

Trình độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hện vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là:

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris
ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON

L. RONDON & Co L^{td}

16 đường Boulevard Charner Saigon
Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãy gửi cho



Trò nhỏ lạnh trí khôn

Trong trường dạy lớn đồng-ấu kia, một hôm thầy giáo hỏi học trò rằng:

— Nay nếu có một người làm quà cho các em một món đồ chơi, mà trong khi đưa quà, lại dùng hai cách để thử ý các em lựa: một là đựng trong 2 cái hộp, mỗi hộp 3 trái banh; một là đựng trong 3 cái hộp mỗi hộp 2 trái banh, vậy thì các em lựa đường nào?

Các trò tranh nhau mà nói:

— Đó là họ lập mẹo phỉnh chúng tôi, chúng tôi không làm đâu! Đường nào cũng chỉ có 6 trái banh mà thôi, muốn lấy đường nào cũng được, không có hơn thiệt chi cả.

Nhưng có một trò nhỏ hơn hết, đứng dậy cười to lên mà nói rằng: «Các anh lớn mà dốt quá!»

Thầy hỏi vì cớ gì, thì trò ấy thưa:

— Thưa thầy, tôi thì tôi lấy cách sau đó, nghĩa là 3 cái hộp và mỗi hộp đựng 2 trái banh. Vì rằng dầu cũn chỉ có 6 trái banh, mà lợi cho tôi được một cái hộp. Tôi có thêm một cái hộp để đựng đồ chơi cũng thích vậy chứ!

CHUYỆN CỬ NƯỚC NHÀ Mắc mưu ăn trộm

Ngày xưa ở đạo Yên-Báy ngoài Bắc-kỳ có một đứa ăn trộm biệt-hiệu là Ngã-lai-Dã thật là giỗ, dầu cho nhà ai tường cao lũy kín thế vào nó cũng vào được như chơi, mà khi nó lấy của nhà nào xong rồi, nó cũng viết ba chữ lên nó vào tường rồi mới đi, Lỗi vậy nhà nào mất trộm cũng đều biết là nó cả.

Các nhà khổ chủ cùng nhau làm đơn thưa nó tại quan Đạo. Khi lĩnh đi trước nã được nó thì nó kêu quan rằng oan nó lắm, thật quả nó không phải là Ngã-lai-Dã. Tuy nó hết sức cãi lẽ mặc lòng, quan cũng bắt nó đem giam vô trong khám.

Một đêm kia Ngã-lai-Dã đem cho tên lính canh ngục một trăm nén vàng và bảo y rằng: «Anh cho phép tôi ra ngoài một lát rồi tôi lại về ngay.» Tên lính canh ngục còn sợ chưa dám cho nó đi thì tên ăn trộm lại bảo rằng: «Anh đừng có sợ

hải chi hết thấy, tôi ra ngoài chắc lát rồi lại về ngay mà dầu cho tôi có trốn đi cũng nửa 111 số vàng kia cũng đủ chuộc tôi cho anh mà. Và cũng ở đây tôi còn có nhà cửa vợ con thì còn đi đường nào cho được chứ? Anh cứ để tôi đi không hề chi mà!»

Tên lính nghe nói có lý liền ưng ngay. Ngã-lai-Dã ra đi, quả nhiên đến gần sáng lại về thật. Chứng một giờ sau có người đến trình quan Đạo rằng: «Tôi hôm qua tên Ngã-lai-Dã lại vô ăn trộm của nhà tôi.»

Quan Đạo thấy vậy bèn tha bổng Ngã-lai-Dã và biểu y rằng: «Ta xét thật quả là mi oan vì ta đã hạ ngục mi mà đêm qua lại có tên Ngã-lai-Dã đi ăn trộm của người ta, như vậy thật là không phải mi.»

Vì thế Ngã-lai-Dã được tha, về sau nó cho tên lính canh ấy rất là hậu.

P. V. thuật.

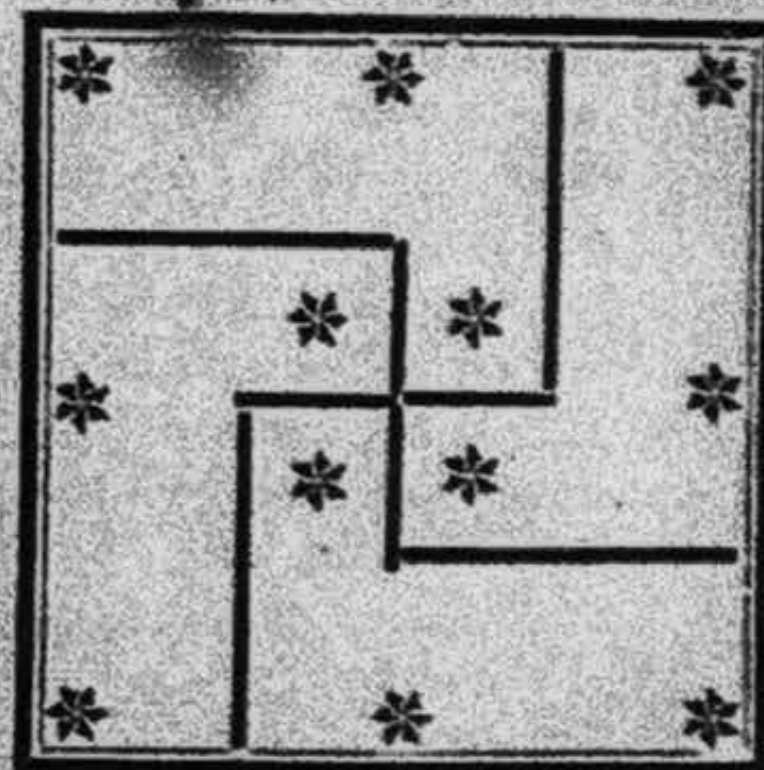
Giải bài đồ kỳ trước

Kỳ trước, có ra cho các em bài đồ giải trí như vậy:

Sau khi người cha chết, có để lại cho 4 người con một miếng vườn vuông vức, trồng 12 cây cam theo hình vẽ ở đây.

Vậy các em tính chia làm sao cho anh em nhà ấy, mỗi người có một phần đều nhau, mà không đến đổi phải tranh dành nhau.

Cách giải theo như trong tám hình dưới đây:



CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Truyện thằng nhỏ muốn trói mặt trời

(Tiếp theo)



Chị nghe em nói với chị làm cho cái móc để bắt Thái-dương, thì nói rằng :

— Chị có món chỉ để làm cho em cái móc dặng. Song chị thấy em năn nỉ hoài, bèn lấy ra một cái gân con nai đưa ra cho em. Vật này là của người cha để lại. Em được cái gân nai rồi, trong bụng mừng lắm, quyết chỉ bắt trói Thái-dương cho được. Song hễ vì không có vật chỉ làm dây, dặng trói Thái-dương. Người chị phải nhổ một nắm tóc của mình, kết thành một sợi dây thật chắc, mà đưa cho em.

Nửa đêm bữa đó, thằng nhỏ xách gân nai và sợi dây ra đi. Nó khôn lắm, nó đi đêm như vậy, dặng kiếm mặt trời mọc chỗ nào, thì dặng dây chặn lấy chỗ đó, chắc hẳn mặt trời lên không dặng. Quả nhiên Thái-dương bị nó, vừa mới lộ mặt lên địa-cầu, thì vướng sợi dây, không thể chỉ lên được nữa.

Bấy giờ trời đất tối tăm, những giống động-vật làm chùa tế địa-cầu thấy vậy, thấy đèn nồn nao rối loạn. Chúng nó không hiểu duyên cớ vì sao mà Thái-dương không mọc, liền nhóm đại-hội-nghe, dặng xét về việc này. Có một con chuột già, da mầu tía trí lắm, vào hang hiến kế với hội-nghe rằng : « Thái-dương không mọc lên dặng, là vì bị trói. Nay phải sai ai tới chỗ đó, gỡ sợi dây ra, tự nhiên là mặt trời lại mọc. Song việc này hiểm nghèo lắm, là bởi hơi nóng mặt trời như đốt như thiêu, tới gần e bị thiêu chết. »

Cả hội-nghe đều cho là diệu kế, nhưng khó sai ai đi, sau rốt hội-nghe phải năn nỉ với chủ chuột gánh vác cho việc to tát ấy mới dặng, Bồn-y chuột cũng chẳng muốn đi, nhưng vì hội-nghe

năn nỉ quá, chuột phải lãnh mạng.

Đời ấy, chuột là vật lớn hơn hết trong thế-giới. lúc mà nó đứng hai cẳng lên, thì coi to lớn như một hòn núi cao vậy. Nó đi tới chỗ nào, thì trái đất hình như rung động cả, mà coi nó khi-tượng hùng hùng, oai phùng lẫm lẫm quá.

Khi nó đi tới gần chỗ mặt trời, bẻ nó càng gần chừng nào, thì thấy sau lưng nó càng có khối xông lên, ấy là nó bị sức nóng Thái-dương đốt nó. Chỉ trong giây lát, thân thể nó to lớn như núi phur non, mà từ đầu tới cẳng, đều đen xám lại, như một đồng tro vậy. Nhưng nó vẫn gan, nó tới chỗ Thái-dương cho kỳ được, lấy răng cắn đứt sợi dây, nhờ vậy mà Thái-dương được tự-do mọc lên như mọi bữa. Chỉ có chủ chuột, thật đáng thương hại, là vì chuyển nẩy mà thân thể của chủ bị Thái-dương nướng như nướng chả, đến đời nó rút lại chỉ còn nhỏ có chút xíu, chính là giống chuột ngày nay do chớ con chuột đời cổ thì lớn vô cùng.

Còn thằng nhỏ thấy Thái-dương đã trốn thoát ra rồi, thì cũng không lấy làm ân-hận chi nữa, vì nó nghĩ thân nó nhỏ bé như thế, mà đã có phen trói được mặt trời, thì cũng đủ vẻ vang lắm rồi. Nó bèn trở về nhà, từ đó về sau trọn đời làm nghề săn bắn.



Cách mấy bữa nó ra ngoài săn bắn, lại bắt dặng mười con chim lông trắng thiệt đẹp, về may một cái áo mới bằng da chim, coi còn đẹp hơn cái trước. Rồi càng ngày nó càng là người bắn giỏi, và chỉ lấy nghề đó sanh-nhai, chớ không oán thù Thái-dương và tằm bắt trói chi nữa.

Dịch trong THIẾU-NIÊN TẬP-CHÍ của Tàn.

Fumez le JOB

CÁC THÈ-LỆ VỀ CUỘC THI GIẢI-TRÍ năm 1930 của Bồn-báo tở-chức

1. Người dự thi phải là độc-giả mua báo trọn năm, có tên trong sổ chánh của tòa báo. Vị nào hiện nay đã có mua báo 3 tháng hoặc 6 tháng mà muốn dự cuộc thi này thì xin gởi mandat mua thêm cho đủ một năm.

2. Mỗi vị được dự thi một lần, không được gởi bài nhiều lần, hoặc sửa đi sửa lại.

3. Vị nào chưa có mua báo năm mà muốn dự cuộc thi này thì hãy gởi mandat mua báo và đáp bài thi một lượt cho thuận tiện.

4. Quý vị dự thi thì bồn-báo có in sẵn 1 tờ « Dự cuộc thi giải trí » dưới đây, cứ cắt tờ ấy ra mà viết vào, chớ không được dùng giấy khác. Xin nhớ biên rõ chỗ ở và số hiệu cái bande quần báo.

5. Gởi bài dự thi, bao thơ phải niêm kỹ và để mảy chữ như vậy : « Dự cuộc thi giải trí ».

6. Hạn dền ngày 30 Juin 1930 thì không thâu bài đáp nữa.

Đền 31 Juillet thì tuyên bố kết quả.

7. Thơ gởi bài dự cuộc thi xin nhớ để ngay cho :

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, chủ-nhiệm PHỤ NỮ TÂN-VĂN 42 - Rue Catinal Saigon - 42

Tờ dự cuộc thi giải-trí năm 1930 của P. N. T. V. tở-chức

I. Đáp câu thai.

.....

II. Đáp bài toán.

.....

.....

.....

III. Cuộc tuyên cử:

Việt-Nam Nhon Dân Đại-Biểu. Tôi xin cử 10 ông nầy :

1°.....	6°.....
2°.....	7°.....
3°.....	8°.....
4°.....	9°.....
5°.....	10°.....

Ngày.....tháng.....1930

Chỗ ký tên :

Người đáp thi :

Chỗ ở

Bande quần báo số hiệu